



**BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN**  
**CỦA**  
**HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG**  
**KHOẢN**

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>1</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh .....	1
Điều 2. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Khách Hàng .....	1
Điều 3. FATCA .....	1
Điều 4. Thông báo từ PHS đến Khách Hàng .....	2
Điều 5. Ủy quyền .....	3
Điều 6. Phí Dịch Vụ và thanh toán .....	3
Điều 7. Sự kiện bất khả kháng .....	4
Điều 8. Bồi thường thiệt hại .....	4
Điều 9. Giải quyết tranh chấp .....	4
Điều 10. Hiệu lực của Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện .....	5
<b>CHƯƠNG II. SỬ DỤNG TKGDCS VÀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN</b> .....	<b>6</b>
Điều 11. Giải thích thuật ngữ liên quan đến TKGDCS và Dịch Vụ .....	6
Điều 12. Mở Tài Khoản và sử dụng Dịch Vụ .....	6
Điều 13. Tạm ngừng, chấm dứt sử dụng TKGDCS, Dịch Vụ .....	7
Điều 14. Đặt lệnh giao dịch chứng khoán cơ sở, theo dõi số dư trong Tài Khoản .....	7
Điều 15. Quản lý tiền, chứng khoán trong TKGDCS .....	8
<b>CHƯƠNG III. HÌNH THỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN</b> .....	<b>9</b>
Điều 16. Giải thích thuật ngữ liên quan đến thực hiện giao dịch .....	9
Điều 17. Hình thức thực hiện giao dịch chứng khoán .....	9
Điều 18. Giao dịch trực tuyến và DVGDĐT .....	10
Điều 19. Bảo mật Tài Khoản và Bảo mật Thông tin .....	10
Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Các Bên liên quan đến việc cung cấp, sử dụng DVGDĐT .....	11
Điều 21. Công bố rủi ro .....	11
<b>CHƯƠNG IV. CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI PHS</b> .....	<b>12</b>
<b>A. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LỘ LẺ</b> .....	<b>12</b>
Điều 22. Giải thích thuật ngữ liên quan đến hỗ trợ giao dịch .....	12
Điều 23. Điều kiện và phương thức thực hiện .....	13
<b>B. ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN</b> .....	<b>13</b>
Điều 24. Giải thích thuật ngữ liên quan đến ứng trước tiền bán .....	13
Điều 25. Điều kiện và phương thức thực hiện .....	13
<b>C. ỨNG TRƯỚC TIỀN CỔ TỨC</b> .....	<b>14</b>
Điều 26. Giải thích thuật ngữ liên quan đến ứng trước tiền cổ tức .....	14
Điều 27. Điều kiện và phương thức thực hiện .....	14
<b>D. GIAO DỊCH KÝ QUỸ</b> .....	<b>15</b>
Điều 28. Giải thích thuật ngữ liên quan đến giao dịch ký quỹ .....	15
Điều 29. Giao dịch ký quỹ .....	16
Điều 30. Thanh toán Dư nợ ký quỹ .....	17
Điều 31. Phương thức thanh toán .....	17
Điều 32. Yêu cầu ký quỹ bổ sung .....	18
Điều 33. Biện pháp bảo đảm .....	19
Điều 34. Các trường hợp PHS thu hồi nợ trước hạn liên quan đến giao dịch ký quỹ .....	19
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng liên quan đến giao dịch ký quỹ .....	19
Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của PHS liên quan đến giao dịch ký quỹ .....	20
Điều 37. Cam kết chung liên quan đến giao dịch ký quỹ .....	21
<b>E. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH</b> .....	<b>21</b>
Điều 38. Giải thích thuật ngữ liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh .....	21
Điều 39. Mở TKGDPS .....	23
Điều 40. Phí và thuế liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh .....	23
Điều 41. Ký quỹ liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh .....	23
Điều 42. Ký quỹ duy trì, Giới hạn vị thế, thực hiện HẾTTL .....	24
Điều 43. Vi phạm, xử lý vi phạm liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh .....	25
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh .....	26
Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của PHS liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh .....	27
Điều 46. Cam kết của Khách Hàng liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh .....	27
Điều 47. Chấm dứt Giao Kết liên quan đến CKPS .....	28

## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Để rõ ràng, các thỏa thuận, giao kết do Các Bên xác lập liên quan đến các nội dung được quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản Của Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán này (Bao gồm nhưng không giới hạn (i) Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán và các văn bản có tên gọi khác tương đương từng thời kỳ phục vụ việc mở các tài khoản giao dịch chứng khoán; (ii) Phiếu Cung Cấp Thông Tin Khách Hàng; (iii) Giấy ủy quyền; (iv) Giấy đăng ký mở tài khoản và sử dụng dịch vụ, Giấy yêu cầu đóng tài khoản và ngừng sử dụng dịch vụ; (v) các văn bản thỏa thuận liên quan đến các nội dung được quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này) được gọi tắt là “**Giao Kết**”.

Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản Của Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán này (“**Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản**”) điều chỉnh các mối quan hệ giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“**PHS**”) và Khách Hàng trong quá trình Khách Hàng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở (“**TKGDSCS**”), Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh (“**TKGDPS**”), Tiểu khoản giao dịch ký quỹ (“**TKKQ**”), tại PHS và sử dụng các dịch vụ giao dịch chứng khoán (“**Dịch Vụ**”) do PHS cung cấp tại từng thời điểm. TKGDCS, TKGDPS, TKKQ sau đây được gọi chung là “**Tài Khoản**”.

2. Khi đăng ký mở các Tài Khoản và/hoặc sử dụng Dịch Vụ tại PHS, Khách Hàng mặc nhiên chấp thuận việc tuân thủ quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này. Nếu bất kỳ điều khoản nào tại Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này và/hoặc tại các thỏa thuận có liên quan giữa PHS và Khách Hàng bị vô hiệu theo luật định hoặc theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các điều khoản khác vẫn giữ nguyên hiệu lực. Đồng thời, việc vô hiệu nêu trên không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một Bên với Bên còn lại.

### Điều 2. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Khách Hàng

1. Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời các thông tin cần thiết theo yêu cầu của PHS và theo quy định của pháp luật khi mở Tài Khoản, và khi đăng ký sử dụng các Dịch Vụ tại PHS.
2. Trường hợp thông tin có thay đổi hoặc có khả năng thay đổi, Khách Hàng có trách nhiệm thông báo trước khi thay đổi và đăng ký lại với PHS bằng văn bản ngay sau khi phát sinh thay đổi, thông qua trang thông tin điện tử của PHS, hoặc theo thủ tục và cách thức do PHS quy định tại từng thời kỳ.
3. Trường hợp Khách Hàng không cập nhật thay đổi thông tin liên lạc, các thông báo từ PHS gửi đến Khách Hàng theo thông tin liên lạc Khách Hàng đã đăng ký tại lần cập nhật gần nhất được xem là hợp lệ.
4. Thông tin của Khách Hàng cung cấp sẽ được PHS thu thập, sử dụng, tiết lộ, lưu trữ và/hoặc xử lý dữ liệu theo Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu được công khai trên trang thông tin điện tử của PHS. Khách Hàng đồng ý rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và đồng ý chính sách này trước khi cung cấp bất kỳ thông tin nào cho PHS.

### Điều 3. FATCA

1. Điều khoản cơ bản

FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act) là Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ Tài Khoản ở nước ngoài - được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18 tháng 03 năm 2010, nhằm ngăn chặn đối tượng nộp thuế tại Hoa Kỳ sử dụng Tài Khoản mở ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ cho mục đích trốn thuế.

Là tổ chức tuân thủ FATCA, PHS có nghĩa vụ rà soát, thu thập thông tin của cá nhân/tổ chức đang duy trì Tài Khoản tại PHS (không phân biệt cá nhân/pháp nhân đó có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ hay không) và báo cáo cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) một số thông tin về Tài Khoản Khách Hàng được xác định là có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ. Thông tin thu thập sẽ được sử dụng duy nhất cho mục đích đáp ứng các yêu cầu tuân thủ FATCA và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Việc Khách Hàng không cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu có thể khiến PHS buộc phải phân loại Tài Khoản của Khách Hàng là Tài Khoản chống đối theo quy định của FATCA. Nếu khoản thanh toán được chuyển khoản vào Tài Khoản của Khách Hàng thuộc diện bị khấu trừ theo quy định của FATCA, PHS sẽ phải khấu trừ 30% đối với khoản thanh toán trên.

2. Nghĩa vụ của Khách Hàng

- a. Tùy từng trường hợp cụ thể theo kê khai của Khách Hàng, và/hoặc theo nhận biết của PHS, Khách Hàng có trách nhiệm tìm hiểu, kê khai thông tin chính xác cho PHS theo Mẫu W-9/W-8-BEN/W-8-BEN-E và ký, đóng dấu (nếu có) hợp lệ. Trong thời gian Khách Hàng duy trì Tài Khoản tại PHS, Khách Hàng cam kết thông báo cho PHS ngay khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến những khai báo ở trên trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh thay đổi.
- b. Tuân thủ các quy định của FATCA tại từng thời kỳ; thực hiện đầy đủ các yêu cầu của PHS nhằm đảm bảo việc tuân thủ FATCA, và tuân thủ các quy định, cam kết khác nêu tại Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản về cung cấp thông tin theo FATCA.
- c. Các nghĩa vụ khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

3. Quyền và nghĩa vụ của PHS

- a. PHS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của thông tin mà Khách Hàng cung cấp liên quan đến FATCA.
  - b. PHS được phép báo cáo thông tin, thông qua bất kỳ hình thức nào được quy định tại Khoản 2 Điều 4 Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, bao gồm nhưng không giới hạn việc truyền tải dữ liệu điện tử, thông tin về Khách Hàng cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ, bất kỳ cơ quan quản lý thuộc Hoa Kỳ, bất cứ cơ quan quản lý nào khác mà PHS có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định. Các thông tin này bao gồm cụ thể nhưng không giới hạn, chi tiết thông tin về Khách Hàng hoặc Mỗi quan hệ, như tên và địa chỉ, thông tin giao dịch, số dư Tài Khoản và Mẫu W-9/W-8BEN/W-8BEN-E.
  - c. PHS có quyền tạm ngừng giao dịch, đóng Tài Khoản của Khách Hàng nếu như Khách Hàng vi phạm các quy định về việc cung cấp thông tin, cố tình cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cung cấp thông tin liên quan đến FATCA làm ảnh hưởng đến việc tuân thủ FATCA của PHS.
  - d. Các quyền khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.
4. PHS hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong một số trường hợp sau:
- a. Khách Hàng không tìm hiểu các thông tin và thay đổi liên quan đến FATCA.
  - b. Khách Hàng cố tình không cung cấp hoặc cung cấp thông tin không đúng thời hạn hoặc cung cấp thông tin sai lệch phục vụ việc rà soát thông tin FATCA của PHS.
  - c. Khách Hàng bị khấu trừ thu nhập theo quy định của FATCA trong trường hợp Khách Hàng không đồng ý cung cấp thông tin.

#### **Điều 4. Thông báo từ PHS đến Khách Hàng**

1. Thông báo từ PHS đến Khách Hàng ("**Thông Báo**"), bao gồm nhưng không giới hạn
  - a. thông báo kết quả giao dịch, sao kê Tài Khoản;
  - b. thông báo điều chỉnh nội dung các Giao Kết;
  - c. thông báo cập nhật nội dung Bản công bố rủi ro;
  - d. thông báo liên quan đến tình trạng của Hệ thống Giao dịch trực tuyến (được định nghĩa tại Khoản 5 Điều 16);
  - e. các thông báo, tài liệu, số liệu, biên bản, công văn liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Các Bên tương ứng với các Giao Kết;
  - f. các thông báo nhằm thông báo, cung cấp thông tin liên quan đến các Dịch Vụ của PHS tại từng thời kỳ.
2. Phương thức gửi Thông Báo:
  - a. PHS sẽ thực hiện thông báo cho Khách Hàng qua một và/hoặc nhiều phương thức liên lạc do PHS lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại, tin nhắn điện thoại di động (được gọi, gửi từ các số điện thoại chính thức trên trang thông tin điện tử của PHS); hoặc (iii) email, fax (được gửi từ các địa chỉ email, số fax chính thức trên trang thông tin điện tử của PHS); hoặc (iv) trang thông tin điện tử, Quầy giao dịch của PHS; hoặc (v) Hệ thống Giao dịch trực tuyến của PHS thông qua tính năng thông báo; hoặc các phương thức khác mà PHS triển khai áp dụng tại từng thời kỳ.
  - b. Đối với các Thông Báo tiện ích mà Khách Hàng đăng ký bổ sung: Khách Hàng được gửi Thông Báo theo các tiện ích mà Khách Hàng đăng ký phù hợp với các tiện ích mà PHS triển khai tại từng thời kỳ và được PHS chấp thuận.
3. Các phương thức gửi Thông Báo nêu tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 4 được coi là có giá trị pháp lý như nhau. Trong mọi trường hợp, PHS sẽ được miễn trừ trách nhiệm nếu như Thông Báo đã được gửi đến Khách Hàng nhưng vì bất cứ lý do nào mà Khách Hàng không nhận được Thông Báo, với điều kiện PHS lưu giữ đầy đủ bằng chứng chứng minh về việc Thông Báo đã được gửi theo đúng quy định tại Điều này.
4. Thông Báo được xem là đã được thực hiện khi:
  - a. Nếu gửi bằng đường bưu điện: Khi có dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi.
  - b. Nếu gửi qua fax: Khi có xác nhận từ fax của PHS là đã chuyển thành công.
  - c. Nếu gửi bằng email: Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi thành công.
  - d. Nếu thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc tin nhắn điện thoại di động (SMS): Tại thời điểm thông báo, cuộc gọi điện thoại có ghi âm hoặc SMS ghi nhận đã gửi đi.
  - e. Nếu thông báo tại các Quầy giao dịch, trên trang thông tin điện tử, trên Hệ thống Giao dịch trực tuyến hoặc các phương thức khác do PHS lựa chọn tại từng thời kỳ: Tại thời điểm Thông Báo được đăng tải.
5. Đối với những Thông Báo phải gửi cho nhiều/toàn bộ Khách Hàng, PHS có thể gửi cho Khách Hàng thông qua các phương thức:
  - a. Thông báo công khai tại các Quầy giao dịch và/hoặc trang thông tin điện tử của PHS; và/hoặc
  - b. Áp dụng các phương thức liên lạc khác (được quy định tại các Tiêu Điểm i, ii, iii, v Điểm a Khoản 2 Điều 4) để:

- i. Thông báo/nhắc nhở Khách Hàng đọc Thông Báo chính thức đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của PHS; và/hoặc
  - ii. Cung cấp thông tin đường dẫn của Thông Báo chính thức đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của PHS.
6. Quyền khiếu nại của Khách Hàng:
- a. Khách Hàng được quyền khiếu nại đối với Thông Báo khi nội dung Thông Báo được trích xuất/gửi từ hệ thống giao dịch chính thức của PHS.  
Để rõ ràng, Thông Báo được xem là được trích xuất/gửi từ “hệ thống giao dịch chính thức” của PHS khi được trích xuất/gửi từ các số điện thoại, và/hoặc email, và/hoặc các địa chỉ liên lạc cụ thể đã được PHS thông báo chính thức trên trang thông tin điện tử của PHS (<https://www.phs.vn/>).
  - b. Thông Báo không có hiệu lực áp dụng và Khách Hàng không được quyền khiếu nại khi không đáp ứng đồng thời các quy định nêu tại Điểm a bên trên.

## Điều 5. Ủy quyền

1. Ủy quyền cho bên thứ ba
  - a. Khách Hàng có quyền ủy quyền cho bên thứ ba (“**Người Được Ủy Quyền**”) quản lý các Tài Khoản và/hoặc thực hiện các giao dịch chứng khoán và các giao dịch liên quan đến dịch vụ tài chính trên các Tài Khoản của Khách Hàng. Việc ủy quyền này phải tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của PHS tại từng thời kỳ.
  - b. Khách Hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ trước khi Người Được Ủy Quyền hợp pháp của Khách Hàng yêu cầu PHS thực hiện giao dịch cho mình trên các Tài Khoản. Khách Hàng chịu trách nhiệm cuối cùng về các giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của Khách Hàng và/hoặc Người Được Ủy Quyền.
  - c. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách Hàng và Người Được Ủy Quyền, Khách Hàng cam kết và đảm bảo không yêu cầu PHS tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu PHS phải tham gia theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Khách Hàng cam kết chịu các phí tổn mà PHS phải chịu trong quá trình tham gia.
2. Ủy quyền cho PHS
  - a. Bằng quyết định của mình, Khách Hàng có quyền ủy quyền cho PHS thực hiện các công việc liên quan đến các Tài Khoản do Khách Hàng mở tại PHS bằng Giấy ủy quyền hoặc Hợp đồng ủy quyền. Khách Hàng cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm về kết quả do PHS đại diện Khách Hàng thực hiện trong phạm vi ủy quyền, cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, khiếu kiện nào về kết quả giao dịch được PHS thực hiện trong phạm vi ủy quyền.
  - b. PHS nhận ủy quyền nhưng chỉ hành động theo hướng dẫn hoặc ý định của Khách Hàng khi các yêu cầu này tuân thủ quy định của pháp luật và của PHS.
  - c. PHS không nhận ủy quyền của Khách Hàng trong việc thực hiện các giao dịch rút tiền, chuyển tiền từ Tài Khoản của Khách Hàng.

Trong phạm vi được ủy quyền, PHS có quyền phân công nhân viên đại diện Khách Hàng ký các Phiếu lệnh, giấy tờ, chứng từ cần thiết để thực hiện công việc. PHS được ủy quyền công bố các thông tin có liên quan đến Khách Hàng, chứng khoán và các Dịch Vụ cho bất kỳ người nào khác được chỉ định bởi việc kết nối với các dịch vụ được cung cấp.

## Điều 6. Phí Dịch Vụ và thanh toán

1. Khi Khách Hàng đăng ký sử dụng Dịch Vụ dù bằng bất kỳ phương thức nào (thông qua phương thức thông thường, bằng cách ký xác nhận (ký tay trực tiếp hoặc ký dưới hình thức điện tử) trên các Giao Kết, thông qua Hệ thống Giao dịch trực tuyến của PHS hoặc bằng phương thức đăng ký khác theo quy định của PHS), Khách Hàng mặc nhiên chấp thuận các khoản phí Dịch Vụ theo biểu phí do PHS quy định. Mức phí Dịch Vụ này có thể thay đổi theo từng thời điểm và được PHS công bố công khai trước thời điểm chính thức áp dụng. Khách Hàng đồng ý rằng đã được thông báo rõ ràng về điều này khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ.
2. Nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng:
  - a. Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán tiền, chứng khoán theo kết quả giao dịch đã khớp lệnh khi lệnh giao dịch chứng khoán của Khách Hàng được PHS thực hiện.
  - b. Khách Hàng sẽ phải chịu các khoản thuế phát sinh từ giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật, đồng thời có nghĩa vụ thanh toán tất cả các loại phí, thuế và các nghĩa vụ phát sinh từ việc PHS thực hiện Dịch Vụ theo yêu cầu của Khách Hàng;
  - c. Khi sử dụng các Dịch Vụ của PHS cung cấp, Khách Hàng cam kết dùng tiền, chứng khoán có trong Tài Khoản của mình để đảm bảo thực hiện mọi nghĩa vụ phát sinh. Trường hợp tiền, chứng khoán trong Tài Khoản không đủ để thực hiện nghĩa vụ, Khách Hàng cam kết dùng toàn bộ tài sản của mình để đảm bảo việc thực hiện.
3. Quyền của PHS:

- a. PHS có quyền tự động trích tiền và/hoặc chứng khoán và/hoặc bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong Tài Khoản của Khách Hàng để thanh toán cho các nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm của Khách Hàng với PHS khi Khách Hàng sử dụng các Dịch Vụ do PHS cung cấp;
- b. Đối với các trường hợp pháp luật quy định PHS phải thực hiện việc nộp thuế thay cho Khách Hàng, PHS có quyền khấu trừ tại nguồn đối với các khoản thuế mà Khách Hàng phải chịu để nộp thay cho Khách Hàng.

## **Điều 7. Sự kiện bất khả kháng**

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện hoặc tình huống phát sinh sau khi các Giao Kết có hiệu lực mà:
  - a. Xảy ra một cách khách quan ngoài tầm kiểm soát của một Bên ("**Bên Bị Ảnh Hưởng**") và làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của Bên Bị Ảnh Hưởng; và
  - b. Bên Bị Ảnh Hưởng không lường trước, không thể dự phòng một cách hợp lý trước khi xác lập Giao Kết; và
  - c. Bên Bị Ảnh Hưởng không thể tránh hoặc khắc phục một cách hợp lý mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép; và
  - d. Không do Bên Bị Ảnh Hưởng gây ra.
2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện, tình huống sau: chiến tranh, bạo động, biểu tình, đình công hay đóng cửa nơi làm việc do các tổ chức, cá nhân khác gây ra; các thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa; sự thay đổi chính sách pháp luật, các yêu cầu, quy định, quyết định do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; do trục trặc của các thiết bị cơ khí hoặc điện tử hoặc hệ thống hạ tầng công cộng, do lỗi của các bên thứ ba cung cấp dịch vụ internet, điện thoại hoặc viễn thông, v.v...
3. Để rõ ràng, các sự kiện sau đây không được xem là sự kiện bất khả kháng:
  - a. Sự thiếu hụt tài chính;
  - b. Sự biến động của thị trường chứng khoán.

## **Điều 8. Bồi thường thiệt hại**

1. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại
  - a. Mỗi Bên đồng ý rằng mình phải tự chịu mọi tổn thất thiệt hại phát sinh do lỗi cố ý, vô ý hoặc bất kỳ hành vi sai trái, lừa đảo, bất kỳ vi phạm Giao Kết hoặc vi phạm pháp luật nào do Bên đó gây ra;
  - b. Bên có lỗi tự chịu trách nhiệm về lỗi (nếu có) của mình với bên thứ ba, theo đó Bên có lỗi có trách nhiệm bảo vệ và giữ cho Bên còn lại không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các hành vi khiếu nại, tố cáo, kiện tụng của bên thứ ba. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Bên có lỗi với bên thứ ba mà Bên không có lỗi vẫn buộc phải tham gia tranh chấp theo quy định của pháp luật thì việc xử lý vi phạm và bồi thường sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều này.
  - c. Bên vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm các tổn thất, thiệt hại trên thực tế phát sinh do việc vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này tương ứng với các Giao Kết do Các Bên xác lập.
  - d. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại được miễn trừ trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc một Bên không thể thực hiện, thực hiện không đúng hạn, thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo Giao Kết với Bên còn lại.
2. Nguyên tắc xác định thiệt hại  
Các Bên có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại những thiệt hại thực tế phát sinh. Mức độ thiệt hại sẽ do hai bên cùng đánh giá dựa trên những gì xảy ra trong thực tế. Trong trường hợp hai bên không thể đưa ra mức thiệt hại thống nhất, mức độ thiệt hại sẽ được xác định theo quy định của pháp luật.
3. Yêu cầu bồi thường thiệt hại và các biện pháp hỗ trợ
  - a. Nếu một trong Các Bên vi phạm bất kỳ nội dung nào của Giao Kết và không khắc phục vi phạm trong thời hạn khắc phục (theo thỏa thuận của Các Bên hoặc theo quy định của Bên bị vi phạm), Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu Bên vi phạm bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận của Các Bên (nếu có) hoặc theo luật định.
  - b. Phương thức thực hiện:
    - Bên bị vi phạm gửi yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Bên vi phạm kèm những bằng chứng hợp lý để xác định thiệt hại, tổn thất, chi phí mà mình phải chịu do hành vi của Bên vi phạm gây ra, đồng thời quy định rõ thời hạn hợp lý để Bên vi phạm hoàn thành các nghĩa vụ này.
    - Bên vi phạm có trách nhiệm hoàn thành việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn do Bên bị vi phạm quy định.

## **Điều 9. Giải quyết tranh chấp**

1. Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này và Giao Kết được điều chỉnh và tuân thủ theo pháp luật của Việt Nam.

2. PHS được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Khách Hàng không nhận được các Thông Báo từ PHS và các hậu quả kèm theo mà nguyên nhân là do Khách Hàng không kiểm tra thông tin trên các phương tiện do Các Bên thỏa thuận theo Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này và/hoặc do lỗi thiết bị hoặc do bất kỳ lý do gì mà Khách Hàng không tiếp cận được các thông tin đó và/hoặc do Khách Hàng không đăng ký lại thông tin liên hệ với PHS theo quy định.
  - b. Thiệt hại phát sinh do Khách Hàng không tuân theo hướng dẫn của PHS, và trừ khi Khách Hàng chứng minh được thiệt hại đó là do sự cấu thả hoặc cố ý của PHS hoặc bất kỳ cá nhân nào được PHS ủy quyền hợp lệ.
  - c. Các giao dịch không thực hiện được hay bất cứ thiệt hại nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi việc Khách Hàng không thực hiện đúng những nội dung trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này.
  - d. PHS không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch của Khách Hàng vượt quá khả năng kiểm soát của PHS, bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch vi phạm pháp luật; giao dịch gian lận, giả mạo; giao dịch theo thỏa thuận của Khách Hàng với bên thứ ba, v.v...
  - e. Các rủi ro được ghi nhận tại Bản công bố rủi ro khi Khách Hàng sử dụng Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến (Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến được giải thích tại Khoản 3 Điều 16).
  - f. Khiếu nại của Khách Hàng quá thời hạn quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này.
  - g. Trường hợp khiếu nại của Khách Hàng không liên quan đến lỗi của PHS, Khách Hàng sẽ phải chịu các khoản chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của PHS và của pháp luật.
  - h. Đối với trường hợp PHS thực hiện bán giải chấp chứng khoán: Nếu Khách Hàng thuộc các đối tượng bắt buộc phải công bố thông tin theo luật định nhưng không khai báo thông tin trước cho PHS dẫn đến PHS không công bố thông tin và thông báo cho Khách Hàng công bố thông tin trước khi thực hiện lệnh bán giải chấp theo quy định pháp luật.
  - i. Các trường hợp miễn trừ khác theo quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này và theo quy định của pháp luật.
3. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện, Giao Kết, mọi lệnh và giao dịch liên quan, Các Bên sẽ cố gắng thương lượng đàm phán. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, một trong hai Bên có thể đưa tranh chấp đến Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) để giải quyết theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Địa điểm giải quyết là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, số lượng trọng tài là ba (03), ngôn ngữ được sử dụng trong quá trình trọng tài là tiếng Việt.

#### **Điều 10. Hiệu lực của Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện**

1. Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa Khách Hàng và PHS trong việc thực hiện các Giao Kết.
2. Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này có hiệu lực kể từ ngày Giao Kết được xác lập bởi Các Bên.
3. Tùy trường hợp, Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện có thể hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực từng phần.
  - a. Hết hiệu lực từng phần:
    - i. Khi một/một số Giao Kết chấm dứt, các quy định liên quan đến các Giao Kết này tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện sẽ hết hiệu lực. Việc chấm dứt này không làm ảnh hưởng đến các điều khoản liên quan đến các Giao Kết khác được quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện.
    - ii. Giao Kết chấm dứt khi:
      - (a) Khách Hàng hủy đăng ký sử dụng Dịch Vụ theo thủ tục do PHS quy định sau khi đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với PHS; hoặc
      - (b) Khi PHS gửi Thông Báo cho Khách Hàng bằng văn bản về việc chấm dứt Giao Kết; hoặc
      - (c) Các trường hợp khác theo quy định của Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, quy định của PHS tại từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.
  - b. Hết hiệu lực toàn bộ: Khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
    - i. Các Bên hoàn tất các thủ tục đóng TKGDCS; hoặc
    - ii. Khi PHS gửi Thông Báo cho Khách Hàng bằng văn bản về việc chấm dứt tất cả các Giao Kết; hoặc
    - iii. PHS rơi vào các trường hợp nêu tại Khoản 3 Điều 13 Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này; hoặc
    - iv. Các trường hợp khác theo quy định của Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, quy định của PHS tại từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.
  - c. Trường hợp Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện chấm dứt hiệu lực toàn bộ theo Tiêu Điểm iii Điểm b Khoản 3 Điều 10:
    - i. Khách Hàng là cá nhân: tài sản còn lại của Khách Hàng trên các Tài Khoản của Khách Hàng được giải quyết theo quy định của PHS, theo luật định. PHS và chủ thể thừa kế hợp pháp của Khách Hàng có trách nhiệm phối hợp thực hiện các thủ tục này.

ii. Khách Hàng là tổ chức: tài sản còn lại của Khách Hàng trên các Tài Khoản được giải quyết theo luật định.

4. Quyền chấm dứt Giao Kết của PHS:

- a. PHS có quyền đơn phương chấm dứt Giao Kết bằng cách gửi Thông Báo trước ít nhất bảy (07) ngày trước ngày dự kiến chấm dứt; hoặc
  - b. Trường hợp Khách Hàng vi phạm Giao Kết và/hoặc Khách Hàng thực hiện các hành vi cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (thể hiện trong các quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nguồn thông tin xác thực), theo quyết định của mình, PHS có quyền ngay lập tức ra Thông Báo chấm dứt Giao Kết. Trong trường hợp này, thời điểm chấm dứt Giao Kết do PHS quyết định và được thể hiện rõ trong Thông Báo.
5. Mọi nghĩa vụ thanh toán của một Bên đối với Bên còn lại phát sinh trước khi một phần/toàn bộ Giao Kết chấm dứt hiệu lực sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc chấm dứt hiệu lực của Giao Kết. Bên có nghĩa vụ hoặc chủ thể thừa kế hợp pháp của Bên này phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên còn lại ngay cả khi Giao Kết đã chấm dứt hiệu lực.

## CHƯƠNG II. SỬ DỤNG TKGDCS VÀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

### Điều 11. Giải thích thuật ngữ liên quan đến TKGDCS và Dịch Vụ

Ngoài các thuật ngữ được giải thích ở phần khác trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, các giải thích sau được áp dụng toàn bộ Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện, trừ khi được quy định khác đi trong ngữ cảnh cụ thể:

1. **Chứng khoán** là tài sản bao gồm các loại sau đây: (i) Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ; (ii) Chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký; (iii) chứng khoán phái sinh; (iv) các loại chứng khoán khác do Chính phủ quy định.
2. **Quầy giao dịch** là quầy giao dịch tại trụ sở, chi nhánh, phòng giao dịch của PHS.
3. **Tài khoản ngân hàng có liên kết (TKLK)** là tài khoản do Khách Hàng mở tại ngân hàng có liên kết với PHS dùng để giao dịch chứng khoán tại PHS.
4. **Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài Khoản FII)** là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam do nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu chi được phép liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.
5. **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** bao gồm nhưng không giới hạn Chính phủ, Bộ tài chính, Ủy ban Chứng khoán nhà nước (UBCKNN), Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK), hoặc các cơ quan nhà nước khác.

### Điều 12. Mở Tài Khoản và sử dụng Dịch Vụ

1. Theo đề nghị của Khách Hàng, PHS sẽ mở (các) Tài Khoản đứng tên Khách Hàng tại PHS phù hợp theo Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này. Cụ thể, PHS mở Tài Khoản cho Khách Hàng căn cứ theo thông tin tại Giao Kết. Phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời điểm, khi Khách Hàng mở Tài Khoản thông qua Hệ thống Giao dịch trực tuyến với PHS hoặc Khách Hàng có đề nghị mở Tài Khoản mà được PHS chấp nhận mở Tài Khoản thành công thì Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này mặc nhiên được coi là Giao Kết có hiệu lực pháp lý giữa Khách Hàng và PHS kể từ thời điểm PHS mở Tài Khoản cho Khách Hàng.
2. Cam kết của Khách Hàng
  - a. Khách Hàng cam kết rằng Khách Hàng không thuộc các đối tượng sau đây:
    - Người không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang chấp hành hình phạt tù, hoặc bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh chứng khoán;
    - Là công dân tại một quốc gia nơi có bất kỳ hạn chế nào về việc mua/bán chứng khoán. Nếu Khách Hàng thường trú tại bất kỳ quốc gia nào như vậy, Khách Hàng sẽ thông báo cho PHS ngay lập tức và sẽ thực hiện yêu cầu của PHS để bán/mua lại bất kỳ chứng khoán nào bị hạn chế theo quy định trên.
    - Hành động dựa trên sự ủy quyền của bất kỳ người nào là đối tượng của lệnh cấm hoạt động mua, bán bất kỳ loại chứng khoán nào.
    - Những đối tượng khác bị cấm giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.
  - b. Khách Hàng cam đoan tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy định của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của PHS liên quan đến Tài Khoản, sử dụng Dịch Vụ và giao dịch trên Tài Khoản mở tại PHS.
3. Theo yêu cầu của Khách Hàng, PHS cung cấp cho Khách Hàng các Dịch Vụ, bao gồm nhưng không giới hạn:
  - a. Mở Tài Khoản;
  - b. Quản lý tiền, chứng khoán của Khách Hàng có trong Tài Khoản;
  - c. Thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán, sửa/hủy lệnh giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách Hàng;



- d. Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán cho Khách Hàng tại VSDC;
  - e. Các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực kinh doanh chứng khoán của PHS theo đúng quy định của pháp luật.
4. Khách Hàng tự nguyện chấp thuận đối với mọi Dịch Vụ tiện ích mới của PHS nếu các Dịch Vụ đó không làm phát sinh chi phí giao dịch của Khách Hàng.

### **Điều 13. Tạm ngừng, chấm dứt sử dụng TKGDCS, Dịch Vụ**

1. Tạm ngừng, chấm dứt sử dụng TKGDCS, Dịch Vụ theo yêu cầu của Khách Hàng:
  - a. Tại mọi thời điểm, Khách Hàng có các quyền sau đây:
    - Quyền yêu cầu PHS đóng TKGDCS;
    - Quyền hủy đăng ký sử dụng các Dịch Vụ do PHS cung cấp (ngoại trừ Dịch Vụ thông báo khớp lệnh qua email và/hoặc SMS).Các quyền trên cần thực hiện đúng theo quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này và đúng theo quy định của PHS tại từng thời kỳ.
  - b. PHS xem xét việc PHS sẽ thực hiện hủy đăng ký sử dụng Dịch Vụ/đóng TKGDCS/căn cứ vào các yếu tố sau:
    - Khách Hàng thực hiện đúng thủ tục theo quy định; và
    - Khách Hàng hoàn tất toàn bộ các nghĩa vụ có liên quan đến TKGDCS.
  - c. Việc hủy đăng ký sử dụng Dịch Vụ của Khách Hàng không làm miễn trừ các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng đối với PHS phát sinh trước thời điểm hủy đăng ký sử dụng Dịch Vụ.
2. Tạm ngừng, chấm dứt sử dụng TKGDCS, Dịch Vụ theo quyết định của PHS:

Khách Hàng đồng ý rằng PHS có quyền tạm ngừng/chấm dứt việc sử dụng Dịch Vụ trên TKGDCS của Khách Hàng; đóng/đình chỉ hoạt động TKGDCS hoặc hạn chế, hủy bỏ Dịch Vụ Khách Hàng đăng ký sử dụng nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

  - a. Việc thực hiện các Dịch Vụ theo yêu cầu của Khách Hàng sẽ khiến PHS vi phạm các quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, quy định của PHS tại từng thời kỳ, của các cơ quan quản lý nhà nước và quy định của pháp luật;
  - b. Theo thư yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, của SGDCK có liên quan;
3. Xử lý TKGDCS khi PHS bị VSDC thu hồi Giấy chứng nhận thành viên lưu ký: thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSDC và các quy định có liên quan khác của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Công ty chứng khoán bị thu hồi Giấy chứng nhận thành viên lưu ký trong các trường hợp:

  - a. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
  - b. Chia, tách, bị sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, giải thể, phá sản;
  - c. Bị rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của VSDC và của pháp luật.

### **Điều 14. Đặt lệnh giao dịch chứng khoán, theo dõi số dư trong Tài Khoản**

1. Quyền và trách nhiệm của Khách Hàng
  - a. Được quyền thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán theo luật định. Khách Hàng chỉ được hủy/sửa lệnh hoặc một phần lệnh đã đặt nếu (i) lệnh/phần lệnh đó chưa được khớp; và (ii) yêu cầu sửa/hủy lệnh được gửi trong giờ giao dịch; và (iii) việc sửa/hủy lệnh đó phải phù hợp với quy định của pháp luật và của SGDCK;
  - b. Khi đồng ý mở TKGDCS và sử dụng Dịch Vụ tại PHS, Khách Hàng đã hiểu và chấp nhận cho hệ thống phần mềm của PHS tự động tính toán các số liệu liên quan đến tiền, chứng khoán, các khoản nợ Khách Hàng còn nợ PHS, v.v... trên TKGDCS của Khách Hàng;
  - c. Thừa nhận rằng bất kỳ quyết định bán hoặc mua chứng khoán đều dựa trên những đánh giá riêng, những thông tin thu được của riêng Khách Hàng, không dựa vào bất kỳ lời khuyên hay thông tin nào được cung cấp bởi PHS;
  - d. Hiểu rõ và cam kết tuân thủ đầy đủ, chính xác các quy định của PHS về các hình thức đặt lệnh mua bán chứng khoán, đồng thời chấp nhận kết quả giao dịch được thực hiện thông qua một trong các hình thức giao dịch này quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này;
  - e. Khi người đặt lệnh cung cấp được đầy đủ các thông tin xác minh danh tính do PHS quy định đồng nghĩa với việc người đặt lệnh là chủ các Tài Khoản. PHS không có nghĩa vụ xác minh người đặt lệnh có phải là chủ các Tài Khoản trong thực tế hay không;
  - f. Có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các lệnh giao dịch, thông báo kết quả giao dịch do PHS gửi, theo dõi số dư tiền, chứng khoán và các khoản tiền Khách Hàng còn nợ PHS, v.v... đối chiếu các lệnh giao dịch, kết quả giao dịch

với PHS và kịp thời phản ánh những sai sót (nếu có) cho PHS trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm giao dịch được thực hiện hoặc kể từ khi nhận được kết quả giao dịch từ PHS. Quá thời hạn nêu trên, PHS được miễn trừ trách nhiệm đối với mọi vấn đề phát sinh;

- g. Có trách nhiệm công bố thông tin theo luật định. Trường hợp các quy định pháp luật về công bố thông tin thay đổi, Khách Hàng có trách nhiệm tuân thủ những quy định đã được sửa đổi, bổ sung đó.

## 2. Quyền và trách nhiệm của PHS

- a. Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo yêu cầu đặt lệnh của Khách Hàng. Đảm bảo lệnh giao dịch của Khách Hàng được chuyển vào hệ thống giao dịch tập trung khi các thông tin về lệnh của Khách Hàng cung cấp cho PHS là hợp lệ;
- b. Trường hợp chứng khoán ghi có trên TKGDCS của Khách Hàng được hình thành thông qua các giao dịch không hợp pháp ngoài tầm kiểm soát của PHS, PHS không chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện giao dịch bán đối với các chứng khoán này.
- c. Mọi lệnh thay đổi, hủy bỏ hoặc sửa đổi yêu cầu mà Khách Hàng đã thông báo cho PHS cần một khoản thời gian hợp lý để thực hiện. PHS không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng về bất kỳ tổn thất hoặc chi phí phải chịu/phát sinh của Khách Hàng nếu lệnh ban đầu đã được hoàn thành hoặc PHS không đủ thời gian hoặc không thể hành động như yêu cầu để hủy bỏ, thay đổi hoặc sửa đổi lệnh ban đầu;
- d. Đối với các Giao dịch trực tuyến (được giải thích tại Khoản 1 Điều 16) mà PHS trong khả năng kiểm soát của mình, nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ theo quy định của PHS, quy định của các SGDC, quy định của pháp luật, PHS có thể từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện. Đối với các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của PHS, PHS có quyền từ chối thực hiện giao dịch;
- e. Gửi kết quả giao dịch cho Khách Hàng sau khi lệnh được khớp theo phương thức tại Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này. Phương thức thông báo: SMS và/hoặc email hoặc các phương thức khác được Các Bên thỏa thuận ứng với từng thời kỳ.
- f. Không được tiết lộ các nội dung đặt lệnh giao dịch của Khách Hàng hoặc thông tin bí mật khác có được khi thực hiện giao dịch cho Khách Hàng trừ trường hợp do lỗi sự cố kỹ thuật của PHS, theo yêu cầu thanh tra, kiểm tra hoặc theo quy định của pháp luật.

## Điều 15. Quản lý tiền, chứng khoán trong TKGDCS

### 1. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng

- a. Khách Hàng có quyền sở hữu hợp pháp đối với toàn bộ tiền, chứng khoán trên TKGDCS của mình mở tại PHS theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và quy định của pháp luật. Khách Hàng được hưởng mức lãi suất theo quy định của PHS công bố tại từng thời kỳ;
- b. Đối với thông tin tài khoản ngân hàng thụ hưởng, Khách Hàng có thể cung cấp tại thời điểm ký Giao Kết hoặc cập nhật sau thời gian ký Giao Kết;
- c. Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán đúng hạn để cho PHS có thể thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng. Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn, quy định của PHS liên quan đến việc sử dụng TKGDCS và giao dịch chứng khoán, hủy/sửa lệnh giao dịch chứng khoán;
- d. Khách Hàng có quyền rút và/hoặc chuyển toàn bộ hoặc một phần số tiền/chứng khoán từ TKGDCS của mình theo các quy định về chuyển khoản tiền/chứng khoán. Tuy nhiên, Khách Hàng vẫn phải đảm bảo đủ tài sản để thực hiện nghĩa vụ đối với PHS, nghĩa vụ đối với bên thứ ba (nếu có);
- e. Mọi yêu cầu rút và/hoặc chuyển tiền/chứng khoán từ TKGDCS của Khách Hàng phải theo đúng trình tự và thủ tục do PHS quy định tại từng thời kỳ, các quy định về thời gian, phí, trách nhiệm và rủi ro hai bên, và các điều kiện khác liên quan đến dịch vụ rút và/hoặc chuyển tiền/chứng khoán;
- f. Trường hợp chuyển tiền giao dịch chứng khoán bằng ngoại tệ: thực hiện chuyển đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam theo hướng dẫn của PHS và theo quy định của pháp luật tại thời điểm Khách Hàng có yêu cầu;
- g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

### 2. Quyền và nghĩa vụ của PHS

- a. Lưu giữ chứng khoán của Khách Hàng tại tài khoản lưu ký chứng khoán của Khách Hàng đứng tên PHS tại VSDC;
- b. Ghi có Tiền bán chứng khoán của Khách Hàng vào TKGDCS của Khách Hàng hoặc chuyển số tiền này vào TKLK (nếu có) hoặc Tài Khoản FII của Khách Hàng (nếu có);
- c. Khách Hàng đồng ý ủy quyền, không hủy ngang trong mọi trường hợp cho PHS chủ động trích, chuyển, khấu trừ số tiền có trong TKGDCS hoặc Tài khoản FII hoặc TKLK của Khách Hàng để thu hồi số tiền đã ứng trước, các loại phí và nghĩa vụ tài chính khác của Khách Hàng;
- d. Được ghi giảm tiền/chứng khoán trên TKGDCS của Khách Hàng để thực hiện thanh toán theo lệnh mua/bán chứng khoán của Khách Hàng;

- e. PHS được phép sử dụng số dư tiền trên TKGDCC của Khách Hàng để thanh toán các khoản phí, thuế cho các lệnh mua/bán chứng khoán của Khách Hàng;
- f. Phong tỏa trên TKGDCC của Khách Hàng số tiền/chứng khoán mà hai bên tranh chấp và khấu trừ bất kỳ khoản tiền/trách nhiệm/chi phí nào Khách Hàng phải trả cho PHS theo phán quyết của Tòa án, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- g. PHS sẽ cung cấp sao kê cho Khách Hàng theo phương thức do Các Bên thỏa thuận tại từng thời kỳ;
- h. Tại mọi thời điểm, theo yêu cầu của Khách Hàng, PHS sẽ cung cấp các thông tin về số dư, số phát sinh tiền (nếu có) và chứng khoán cho Khách Hàng. Tùy trường hợp, Khách Hàng có thể phải trả phí theo quy định của PHS;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

### CHƯƠNG III. HÌNH THỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

#### Điều 16. Giải thích thuật ngữ liên quan đến hình thức thực hiện giao dịch

Ngoài các thuật ngữ được giải thích ở phần khác trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, các giải thích sau được áp dụng toàn bộ Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện, trừ khi được quy định khác đi trong ngữ cảnh cụ thể:

1. **Giao dịch trực tuyến** là các giao dịch điện tử liên quan đến chứng khoán, mở Tài Khoản, tiền gửi, lệnh, thông tin Khách Hàng, đăng ký dịch vụ mà các giao dịch đó được thực hiện phù hợp với các Dịch Vụ và thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng Internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác.
2. **Phương tiện điện tử** bao gồm là phần cứng, phần mềm, hệ thống thông tin hoặc phương tiện khác hoạt động dựa trên công nghệ thông tin, công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ khác tương tự.
3. **Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến (DVGDTC)** là các Dịch Vụ do PHS cung cấp cho Khách Hàng thông qua Phương tiện điện tử để Khách Hàng thực hiện Giao dịch trực tuyến.
4. **Bản công bố rủi ro** là bản công bố các rủi ro liên quan đến việc sử dụng DVGDTC được quy định tại Điều 21. Ngoài ra, Bản công bố rủi ro công khai trên trang thông tin điện tử và Hệ thống Giao dịch trực tuyến của PHS.
5. **Hệ thống Giao dịch trực tuyến** là hệ thống phục vụ quản lý và thực hiện hoạt động Giao dịch trực tuyến do PHS thiết lập để cung cấp DVGDTC, bao gồm: Trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính.
6. **Tên đăng nhập** là dãy ký tự do Hệ thống Giao dịch trực tuyến cung cấp khi Khách Hàng đăng ký sử dụng DVGDTC.
7. **Mật khẩu đăng nhập** là dãy mã hiệu do PHS cung cấp khi Khách Hàng đăng ký sử dụng DVGDTC để Khách Hàng truy cập vào Hệ thống Giao dịch trực tuyến, Khách Hàng có trách nhiệm thay đổi mật khẩu thường xuyên và liên tục để bảo mật thông tin của mình.
8. **Mật khẩu giao dịch trực tuyến** hay **Mật khẩu giao dịch** là chuỗi ký tự phát sinh ngẫu nhiên bởi Hệ thống Giao dịch trực tuyến, do PHS cung cấp khi Khách Hàng đăng ký sử dụng DVGDTC. Mật khẩu giao dịch có thể được thay đổi bởi Khách Hàng, Khách Hàng có trách nhiệm điền chuỗi ký tự này khi thực hiện lệnh vào Hệ thống Giao dịch trực tuyến nhằm tăng cường tính bảo mật cho việc giao dịch.
9. **Mật khẩu giao dịch qua điện thoại** là chuỗi ký tự Khách Hàng tự xác lập khi Khách Hàng đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán qua điện thoại. Mật khẩu giao dịch qua điện thoại có thể được thay đổi bởi Khách Hàng thông qua hình thức xác thực bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của PHS từng thời kỳ.
10. **Phiếu lệnh** là văn bản theo mẫu hợp lệ của PHS ghi lại thông tin đặt lệnh mà Khách Hàng/Người Được Ủy Quyền cung cấp cho PHS để nhân viên PHS thực hiện lệnh giao dịch của Khách Hàng.
11. **Phiếu lệnh điện tử** là Phiếu lệnh trực tuyến, theo đó ghi nhận các thông điệp dữ liệu ghi lại những thông tin mà Khách Hàng hoặc Người Được Ủy Quyền đã đặt lệnh giao dịch và sử dụng tiện ích trực tuyến (nếu có) qua Hệ thống Giao dịch trực tuyến tại một thời điểm nhất định mà chỉ có Khách Hàng hoặc Người Được Ủy Quyền Đó truy cập được vào Hệ thống Giao dịch trực tuyến thông qua Tên đăng nhập và Mật khẩu. Phiếu lệnh điện tử là bằng chứng xác nhận giao dịch đặt lệnh của Khách Hàng.
12. **OTP** hoặc **Smart OTP** (One Time Password) là Mật khẩu chỉ sử dụng một lần cho từng giao dịch, từng lần đăng nhập, từng phiên giao dịch hoặc một thời hạn khác do PHS quyết định trong từng thời kỳ, bao gồm một dãy các ký tự hoặc chữ số tạo ra ngẫu nhiên được gửi đến Khách Hàng theo phương thức do PHS quyết định trong từng thời kỳ để xác nhận bổ sung khi thực hiện Giao dịch trực tuyến.
13. **Chứng từ trực tuyến** là thông điệp dữ liệu về hoạt động Giao dịch trực tuyến được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng Phương tiện điện tử.

#### Điều 17. Hình thức thực hiện giao dịch chứng khoán

Giao dịch chứng khoán có thể được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

1. *Giao dịch trực tiếp tại Quầy giao dịch*

Khi đặt lệnh giao dịch chứng khoán, Khách Hàng/Người Được Ủy Quyền ghi đầy đủ các thông tin trên Phiếu lệnh và nộp tại Quầy giao dịch của PHS.

PHS sẽ kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu lệnh và ký xác nhận.

2. *Giao dịch trực tuyến*

*a. Giao dịch qua điện thoại (T-Trade)*

Khi Khách Hàng có nhu cầu đặt lệnh, Khách Hàng phải sử dụng số điện thoại đã đăng ký với PHS để thực hiện cuộc gọi trực tiếp vào số điện thoại nhận lệnh của PHS (số điện thoại PHS dùng riêng cho việc nhận lệnh qua điện thoại và được thông báo chính thức đến Khách Hàng);

Khách Hàng phải sử dụng Mật khẩu giao dịch qua điện thoại để đảm bảo an toàn cho việc sử dụng dịch vụ đặt lệnh qua điện thoại.

Khi đặt lệnh giao dịch qua điện thoại, Khách Hàng phải thực hiện cung cấp những thông tin theo quy định của PHS để xác thực Tài Khoản; nếu tất cả các thông tin là chính xác và hợp lệ, lệnh của Khách Hàng sẽ được đưa vào hệ thống giao dịch của SGDCCK.

Khách Hàng đồng ý cho PHS ghi âm và lưu giữ lại nội dung cuộc điện thoại đặt lệnh do Khách Hàng gọi đến. Tập tin (file) ghi âm của PHS cung cấp được coi là bằng chứng pháp lý trong trường hợp có tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện đặt lệnh giao dịch nêu trên.

Khách Hàng nhận thức rằng việc sử dụng dịch vụ Giao dịch qua điện thoại tiềm ẩn rủi ro bảo mật cao hơn so với dịch vụ Giao dịch qua Internet do Mật khẩu giao dịch qua điện thoại được lưu trữ rộng rãi hơn để phục vụ mục đích xác thực theo quy định pháp luật. Do đó, Khách Hàng cam kết sẽ bảo quản cẩn thận số điện thoại đã đăng ký với PHS và không cho phép người khác sử dụng số này để liên hệ PHS mà không có sự đồng ý của Khách Hàng. Khách Hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hành vi sử dụng số điện thoại đã đăng ký này để giao dịch với PHS do người khác thực hiện.

*b. Giao dịch qua Internet (E-Trade)*

Khách Hàng phải đăng ký địa chỉ email và số điện thoại di động để nhận Mật khẩu Giao dịch trực tuyến.

Khách Hàng phải tuân thủ theo những quy định về dịch vụ giao dịch qua Internet mà PHS cung cấp. Mọi lệnh giao dịch của Khách Hàng thực hiện qua mạng Internet đều có giá trị pháp lý tương đương với lệnh giao dịch Khách Hàng thực hiện trực tiếp tại trụ sở hoặc các điểm giao dịch của PHS.

**Điều 18. Giao dịch trực tuyến và DVGDĐT**

1. Các Dịch Vụ áp dụng hình thức Giao dịch trực tuyến tại PHS được quy định tại trang thông tin điện tử PHS tại từng thời kỳ.
2. Mật khẩu giao dịch hoặc OTP hoặc xác thực bằng các yếu tố sinh trắc học (vân tay, nhận dạng khuôn mặt hoặc yếu tố khác) hoặc chữ ký số được xem là chữ ký điện tử của Khách Hàng (“**Chữ ký điện tử**”) và các Chứng từ trực tuyến được Khách Hàng khởi tạo và/hoặc xác nhận và gửi có Chữ ký điện tử và các xác nhận của Khách Hàng được gửi từ các địa chỉ đăng ký tại Giao Kết (email, điện thoại, fax) có giá trị pháp lý như các yêu cầu của Khách Hàng gửi trực tiếp và hợp lệ tại quầy giao dịch của PHS (phiếu lệnh, yêu cầu chuyển khoản, các yêu cầu khác liên quan đến Tài Khoản của Khách Hàng cũng như việc đăng ký và sử dụng dịch vụ tại PHS). Khách Hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm ngay cả đối với những Giao dịch trực tuyến được tạo/gửi do lỗi đánh máy, do nhập thông tin sai. PHS mặc nhiên tin rằng nội dung thông tin trên các thông điệp dữ liệu mà PHS nhận được là đúng, chính xác, và do chính Khách Hàng thực hiện và PHS không có nghĩa vụ kiểm tra, chỉnh sửa, ngăn chặn, cảnh báo Khách Hàng nếu giao dịch được thực hiện phù hợp với thỏa thuận tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện và quy định pháp luật.
3. Khi Khách Hàng thực hiện đăng ký sử dụng Dịch Vụ thông qua Giao Kết, Khách Hàng mặc định chấp thuận và đồng ý kích hoạt tất cả các DVGDĐT do PHS cung cấp tại từng thời kỳ (trừ trường hợp đối với các dịch vụ yêu cầu Khách Hàng phải ký kết các hợp đồng/mẫu đăng ký riêng biệt để bảo vệ quyền lợi Khách Hàng).
4. Bên cạnh các DVGDĐT quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, mỗi khi PHS cung cấp thêm các DVGDĐT mới, PHS sẽ có hướng dẫn cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của PHS. Khách Hàng được xem như là đã tìm hiểu kỹ các hướng dẫn và tự chịu trách nhiệm đối với các rủi ro phát sinh liên quan đến việc tự nguyện đăng ký sử dụng các Dịch Vụ, tiện ích giao dịch do PHS cung cấp. Đồng thời, Khách Hàng chấp nhận vô điều kiện các điều khoản và điều kiện được PHS công bố khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ.
5. PHS cung cấp DVGDĐT một cách liên tục và phù hợp với quy định của UBCKNN và các SGDCCK.

**Điều 19. Bảo mật Tài Khoản và Bảo mật Thông tin**

1. Bảo mật Tài Khoản
  - a. Khách Hàng thừa nhận và chấp nhận rằng việc giao dịch chứng khoán thông qua các hình thức do PHS cung cấp nhằm tạo thuận lợi cho Khách Hàng. Các hình thức giao dịch này có thể phát sinh nhầm lẫn hoặc Khách Hàng có thể bị mạo danh để thực hiện giao dịch. Do đó Khách Hàng cần phải tuyệt đối bảo mật các thông tin sau:

- Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập;
  - Mật khẩu giao dịch, OTP;
  - Lệnh giao dịch, lệnh yêu cầu hỗ trợ giao dịch và các lệnh khác.
- b. Trong trường hợp Khách Hàng phát hiện có người không được ủy quyền sử dụng Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch của mình, hoặc các thông tin cần bảo mật không còn thuộc sự kiểm soát của mình, Khách Hàng phải thông báo ngay cho PHS xử lý kịp thời.
- c. PHS có trách nhiệm khắc phục sự cố, bảo mật và lưu giữ thông tin của Khách Hàng. Trong trường hợp Khách Hàng quên hay làm mất Tên đăng nhập/Mật khẩu đăng nhập, PHS có nghĩa vụ khôi phục lại cho Khách Hàng.
2. Bảo mật thông tin

Mỗi bên cam kết sẽ giữ bí mật tất cả các thông tin có được từ Giao Kết và sẽ không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ khi được sự đồng ý của bên kia bằng văn bản, trừ trường hợp phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## **Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Các Bên liên quan đến việc cung cấp, sử dụng DVGDĐT**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng**

- a. Khách Hàng đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ các hướng dẫn Giao dịch trực tuyến của PHS được công bố tại từng thời kỳ;
- b. Khách Hàng đồng ý rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên các Tài Khoản của Khách Hàng bằng Tên đăng nhập với đúng Mật khẩu đăng nhập và Mật khẩu giao dịch hoặc các yếu tố định danh khác do PHS cung cấp cho Khách Hàng đều được xem là Khách Hàng truy cập/giao dịch;
- c. Khách Hàng cam đoan và bảo đảm:
- + Không sử dụng sơ hở, sai sót từ các Giao dịch trực tuyến để trục lợi;
  - + Khi vô tình đạt được những món lợi từ lỗi Hệ thống Giao dịch trực tuyến, Khách Hàng sẽ ngay lập tức thông báo và hoàn trả cho PHS;
  - + Mọi trao đổi gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Khách Hàng đã đăng ký cho PHS mặc nhiên được hiểu là được gửi đến hoặc gửi từ Khách Hàng và có giá trị tương đương các Chứng từ trực tuyến có Chữ ký điện tử.

Mọi hành vi không tuân thủ các cam kết nêu trên nếu dẫn đến thiệt hại cho PHS và/hoặc cho bên thứ ba, thì Khách Hàng phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

### **2. Quyền và nghĩa vụ của PHS**

- a. PHS không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao dịch trực tuyến của bất kỳ Khách Hàng nào khi sử dụng DVGDĐT và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến;
- b. Hướng dẫn và hỗ trợ Khách Hàng sử dụng DVGDĐT, công bố các tiện ích mới và Phí dịch vụ tương ứng cho Khách Hàng;
- c. Nhanh chóng và kịp thời khắc phục các sự cố ngay khi Khách Hàng yêu cầu;
- d. Lưu trữ các Phiếu lệnh điện tử, các chứng từ điện tử liên quan đến các giao dịch của Khách Hàng và đảm bảo các bằng chứng này có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết;
- e. Trong trường hợp xảy ra các sự cố về đường truyền Internet hoặc lỗi Hệ thống Giao dịch trực tuyến dẫn đến các DVGDĐT không thể thực hiện được, PHS phải thông báo sớm nhất có thể cho Khách Hàng để Khách Hàng kịp thời thực hiện giao dịch chứng khoán thông qua các phương thức giao dịch khác của PHS;
- f. Thông báo trước cho Khách Hàng trong trường hợp tạm ngưng, thay đổi, chỉnh sửa, bảo trì đối với Hệ thống Giao dịch trực tuyến, hoặc đối với việc ngưng sử dụng DVGDĐT một phần hoặc toàn bộ theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc phụ thuộc vào tình trạng của PHS.

## **Điều 21. Công bố rủi ro**

1. Các Bên hiểu rõ rằng, việc cung cấp và sử dụng DVGDĐT có khả năng phát sinh các rủi ro như đã ghi nhận tại Bản công bố rủi ro tại Điều này và kể cả các rủi ro nằm ngoài sự tiên liệu của pháp luật chứng khoán và chưa được ghi nhận tại Bản công bố rủi ro.
2. Bên cạnh những ưu điểm do DVGDĐT mang lại trong quá trình giao dịch như thuận tiện, linh hoạt, rút ngắn thời gian xử lý và tiết kiệm thời gian và chi phí di chuyển của Khách Hàng. Khách Hàng thừa nhận rằng khi sử dụng DVGDĐT luôn tiềm ẩn những rủi ro do lỗi hệ thống hoặc những biến động cập nhật giá chứng khoán hoặc những rủi ro kỹ thuật khác ngoài tầm kiểm soát của PHS và Khách Hàng.

Do đó, Khách Hàng có trách nhiệm đọc nội dung Bản Công Bố Rủi Ro này để hiểu rõ các rủi ro có thể gặp phải trong quá trình sử dụng DVGDTT. PHS công bố những rủi ro trong Bản Công Bố Rủi Ro này nhằm giúp Khách Hàng nhận biết các rủi ro có thể gặp phải trong quá trình Giao dịch trực tuyến đến thời điểm soạn thảo Bản Công Bố Rủi Ro này nhưng **không phải là toàn bộ** những rủi ro mà Khách Hàng có thể gặp phải trong quá trình Giao dịch trực tuyến. Bản công bố rủi ro này sẽ được PHS cập nhật khi có những rủi ro mới phát sinh được nhận diện và sẽ được thông báo cho Khách Hàng theo Điều 4 Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, đồng thời được đăng trên trang thông tin điện tử của PHS. Khách Hàng có trách nhiệm cập nhật những sửa đổi, bổ sung đối với Bản công bố rủi ro ngay khi những thay đổi, bổ sung này được PHS thông báo theo quy định.

Những rủi ro có thể gặp phải trong quá trình thực hiện Giao dịch trực tuyến bao gồm nhưng không giới hạn:

- a. Rủi ro các phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng thiết kế do lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, chập điện, hư hỏng tự nhiên, hành vi phá hoại hoặc gian lận của con người khiến cho lệnh giao dịch không được thực hiện hoặc được thực hiện nhưng không đúng với nội dung lệnh ban đầu.
  - b. Rủi ro mạng viễn thông dùng để đặt lệnh qua điện thoại, tra cứu thông tin giao dịch hoặc nhận thông báo có thể bị sự cố, quá tải hay nghẽn mạch;
  - c. Rủi ro thiết bị xử lý lệnh giao dịch bị ngừng hoạt động hoặc hoạt động chậm do tắc nghẽn bởi số lượng lệnh giao dịch vượt quá dung lượng thiết kế khiến cho lệnh giao dịch của Khách Hàng không thực hiện được.
  - d. Rủi ro lệnh giao dịch một khi đã được Khách Hàng gửi đi thì không thể thu hồi và có thể tạo ra cho Khách Hàng một nghĩa vụ thanh toán tiền hoặc chứng khoán ngay lập tức.
  - e. Rủi ro việc xác nhận các thông tin nhận dạng Khách Hàng (tên truy cập, mật khẩu truy cập, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử) không thực hiện được dẫn đến lệnh giao dịch của Khách Hàng bị từ chối.
  - f. Rủi ro thông tin bảng giá chứng khoán hoặc các thông tin phản hồi về việc nhận lệnh giao dịch, thực hiện lệnh giao dịch trên trang thông tin điện tử là không chính xác do độ trễ khiến cho quyết định giao dịch của Khách Hàng dựa trên các thông tin này bị sai lệch.
  - g. Rủi ro các thông tin nhận dạng Khách Hàng (tên truy cập, mật khẩu truy cập, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử) bị bên thứ ba chiếm đoạt bằng các thủ đoạn bất hợp pháp, sau đó thực hiện các giao dịch ngoài ý muốn của Khách Hàng trên Tài Khoản của Khách Hàng.
  - h. Rủi ro các thông tin cần bảo mật liên quan đến Khách Hàng hoặc giao dịch của Khách Hàng bị lộ ra bên ngoài trong quá trình gửi và nhận thông tin từ PHS.
  - i. Máy tính, Hệ thống Giao dịch trực tuyến hay các hệ thống công nghệ thông tin khác của PHS có thể bị nhiễm virus, bị phá hoại làm ngưng trệ hoạt động vận hành, các hoạt động trao đổi thông tin khác trong mạng máy tính;
  - j. Ngoài ra, tốc độ truy cập hệ thống có thể ảnh hưởng bất lợi bởi sự biến động của thị trường, lưu lượng truy cập internet cao, hiệu năng hệ thống hoặc các yếu tố khác ngoài tầm kiểm soát của PHS.
3. Khách Hàng cam kết chấp nhận rủi ro đã nêu trong Bản công bố rủi ro này, mất mát hoặc thiệt hại phát sinh từ các Giao dịch trực tuyến. Ngoài ra, PHS cũng được miễn trừ trách nhiệm khi xảy ra một trong các rủi ro sau đây:
- a. Khách Hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không sử dụng hoặc không thực hiện được các Giao dịch trực tuyến;
  - b. Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm nhưng không giới hạn những đối tác của PHS trong việc cung cấp các tính năng, tiện ích Giao dịch trực tuyến;
  - c. Lỗi của hệ thống giao dịch hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan dẫn đến việc Hệ thống Giao dịch trực tuyến hay các hệ thống giao dịch khác của PHS không thể vận hành, từ chối thực hiện lệnh của Khách Hàng;
  - d. Khách Hàng để lộ thông tin Token, lộ Tên truy cập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch, chữ ký điện tử và/hoặc các yếu tố định danh khác do PHS cung cấp dẫn đến người thứ ba (không được ủy quyền) có thể lợi dụng những thông tin này để sử dụng DVGDTT và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử hoặc tiếp cận những thông tin mà DVGDTT cung ứng.
4. Khi xảy ra hoặc phát hiện bất kỳ rủi ro nào nêu trên hoặc rủi ro tương tự, Khách Hàng có trách nhiệm thông báo cho PHS ngay lập tức để đình chỉ giao dịch và có biện pháp xử lý kịp thời. PHS sẽ nỗ lực tối đa để khắc phục và giảm thiểu thiệt hại do những rủi ro trên gây ra.
5. Nội dung của Bản công bố rủi ro có thể được điều chỉnh theo quy định pháp luật và quy định của PHS từng thời kỳ. Trường hợp có điều chỉnh, Bản công bố rủi ro sẽ được thông báo đến Khách Hàng theo quy định tại Điều 4 và Khách Hàng được xem là đồng ý Bản công bố rủi ro mới nếu tiếp tục sử dụng Dịch Vụ của PHS. Bản công bố rủi ro và (các) sửa đổi sẽ là một phần không thể tách rời Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện.

## CHƯƠNG IV. CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI PHS

### A. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LÔ LẺ

#### Điều 22. Giải thích thuật ngữ liên quan đến hỗ trợ giao dịch

Ngoài các thuật ngữ được giải thích ở phần khác trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, các giải thích sau được áp dụng toàn bộ Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện, trừ khi được quy định khác đi trong ngữ cảnh cụ thể:

1. **Chứng khoán lô lẻ** là số lượng chứng khoán mà Khách Hàng nắm giữ từ 1 đến 99 đơn vị chứng khoán đối với các chứng khoán niêm yết tại SGDCCK Hà Nội và SGDCCK Hồ Chí Minh hoặc theo quy định của các SGDCCK tại từng thời kỳ.
2. **Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ (GDCKLL)** là việc Khách Hàng mua/bán chứng khoán lô lẻ với mức giá phù hợp với quy định của pháp luật và theo quy định của PHS.
3. **GDCKLL trực tuyến** là việc Khách Hàng thực hiện GDCKLL thông qua phương thức Giao dịch trực tuyến của PHS.

#### **Điều 23. Điều kiện và phương thức thực hiện**

1. Điều kiện thực hiện:
  - a. Dịch vụ GDCKLL được cung cấp trong từng thời kỳ nhất định do PHS quyết định và thông báo.
  - b. Dịch vụ GDCKLL được PHS cung cấp qua phương thức giao dịch tại Quầy giao dịch hoặc DVGDĐT.
  - c. Khách Hàng sử dụng Dịch vụ GDCKLL trực tuyến phải đáp ứng các quy định về DVGDĐT theo quy định của PHS tại từng thời kỳ. Trường hợp DVGDĐT bị chấm dứt, hết hạn hoặc mất hiệu lực vì bất cứ lý do gì thì Dịch vụ GDCKLL trực tuyến cũng mặc nhiên chấm dứt hiệu lực.
2. Phương thức thực hiện:
  - a. GDCKLL thuộc SGDCCK Hà Nội: thực hiện theo quy định về GDCKLL của SGDCCK Hà Nội.
  - b. GDCKLL thuộc SGDCCK Hồ Chí Minh: thực hiện theo quy định về GDCKLL của SGDCCK Hồ Chí Minh và của PHS tại từng thời kỳ.

#### **B. ÚNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN**

##### **Điều 24. Giải thích thuật ngữ liên quan đến ứng trước tiền bán**

Ngoài các thuật ngữ được giải thích ở phần khác trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, các giải thích sau được áp dụng toàn bộ Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện, trừ khi được quy định khác đi trong ngữ cảnh cụ thể:

1. **Ứng trước tiền bán chứng khoán (UTTB)** là một Dịch Vụ do PHS cung cấp cho Khách Hàng, theo đó PHS sử dụng nguồn tài chính của mình để hỗ trợ Khách Hàng nhận Tiền bán chứng khoán khi lệnh bán chứng khoán của Khách Hàng đã được khớp lệnh sớm hơn thời điểm Ngày thanh toán tiền bán chứng khoán. Đồng thời Khách Hàng cam kết chuyên nhượng cho PHS quyền được thụ hưởng Tiền bán chứng khoán mà Khách Hàng thực tế sẽ được nhận vào Ngày thanh toán tiền bán chứng khoán.
2. **Tiền bán chứng khoán (TBCK)** là số tiền Khách Hàng được nhận từ việc bán chứng khoán theo lệnh bán chứng khoán của Khách Hàng và đã được PHS xác nhận là giao dịch khớp lệnh thành công.
3. **Ngày thanh toán tiền bán chứng khoán** là ngày TBCK được thanh toán vào Tài Khoản Khách Hàng theo quy định của SGDCCK, của VSDC và quy định của PHS tại từng thời kỳ.
4. **Số tiền UTTB** là số tiền Khách Hàng sẽ được nhận từ việc bán chứng khoán theo lệnh bán có liên quan và đã được PHS xác nhận là giao dịch khớp lệnh thành công.
5. **Số tiền UTTB tối đa** là TBCK chưa được thanh toán bù trừ của Khách Hàng do PHS xác định sau khi trừ phí giao dịch, Phí UTTB và thuế, phí khác theo quy định pháp luật (nếu có).
6. **Phí UTTB** là khoản phí Khách Hàng phải trả PHS do sử dụng UTTB.

##### **Điều 25. Điều kiện và phương thức thực hiện**

1. Khi đăng ký mở TKGDCS, Khách Hàng mặc định đồng ý sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán của PHS. Trên cơ sở yêu cầu của Khách Hàng (đã được lập phù hợp), PHS có quyền nhưng không có nghĩa vụ ứng trước tiền bán chứng khoán cho Khách Hàng.
2. PHS có thể tự động ứng trước tiền bán chứng khoán (hay **UTTB tự động**) trên Tài Khoản (mà không yêu cầu Khách Hàng xác nhận từng lần) khi:
  - a. Khách Hàng có nghĩa vụ tài chính đến hạn với PHS (kể cả nghĩa vụ với bên thứ ba mà PHS có thỏa thuận hoặc trách nhiệm thu hộ), kể cả (nhưng không giới hạn) nghĩa vụ phải thanh toán trên/ theo Tài Khoản; và/hoặc
  - b. PHS hỗ trợ Khách Hàng tối ưu sức giao dịch nếu Khách Hàng yêu cầu thực hiện giao dịch trên Tài Khoản mà không có đủ tiền để thanh toán (bao gồm nhưng không giới hạn như chuyển tiền ra khỏi Tài Khoản hoặc thanh toán cho lệnh mua chứng khoán); và/hoặc
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Nếu không có yêu cầu cụ thể của Khách Hàng và được PHS chấp nhận, Khách Hàng mặc nhiên đồng ý và xác nhận với việc lựa chọn, tính toán số tiền ứng trước và các khoản phí ứng trước của PHS.

4. Trong mọi trường hợp, Số tiền UTTB sẽ không vượt quá Tiền bán chứng khoán trừ phí giao dịch, Phí UTTB, thuế và phí khác theo quy định pháp luật (nếu có).
5. Bằng việc gửi yêu cầu Ứng trước tiền bán chứng khoán và/hoặc gửi yêu cầu thực hiện giao dịch trên Tài Khoản và phụ thuộc vào việc được PHS ứng trước theo yêu cầu đó, Khách Hàng chuyển giao vô điều kiện cho PHS quyền nhận Tiền bán chứng khoán có liên quan. PHS được nhận Tiền bán chứng khoán để bù trừ nghĩa vụ Khách Hàng hoàn trả cho PHS toàn bộ Số tiền UTTB, Phí UTTB và thuế, phí liên quan mà Khách Hàng phải thanh toán.
6. Quyền và nghĩa vụ của PHS
  - a. Được hưởng Phí UTTB theo quy định của PHS trong từng thời kỳ.
  - b. PHS được tự động khấu trừ Tài Khoản để thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng liên quan đến việc Ứng trước tiền bán chứng khoán mà không cần có lệnh hay chấp thuận của Khách Hàng.
  - c. PHS được đơn phương ngưng cung cấp dịch vụ cho Khách Hàng nếu PHS xét thấy việc cung cấp dịch vụ có thể gây rủi ro, tổn thất cho PHS hoặc việc cung cấp dịch vụ không phù hợp với chính sách, điều kiện hoạt động của PHS.
7. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng
  - a. Khách Hàng có quyền gửi yêu cầu Ứng trước tiền bán chứng khoán khi đáp ứng điều kiện như đã nêu tại Điều này.
  - b. Khách Hàng đồng ý nhận nợ vô điều kiện Số tiền UTTB, Phí UTTB (và thuế, phí liên quan) và để PHS được tự động khấu trừ tiền từ TKGDCS để hoàn trả toàn bộ Số tiền UTTB và Phí UTTB. Khách Hàng cam kết không đưa ra khiếu nại, khiếu kiện về việc PHS khấu trừ tiền từ Tài Khoản như vậy.
  - c. Nếu kết quả khớp lệnh, giao dịch bị hủy thanh toán hay phải sửa lỗi giao dịch theo thông báo của VSDC và/hoặc PHS vì bất kỳ lý do nào thì Khách Hàng phải hoàn trả lại cho PHS toàn bộ Số tiền UTTB cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của PHS, trừ trường hợp PHS có quyết định khác.

## C. ỨNG TRƯỚC TIỀN CỔ TỨC

### Điều 26. Giải thích thuật ngữ liên quan đến ứng trước tiền cổ tức

Ngoài các thuật ngữ được giải thích ở phần khác trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, các giải thích sau được áp dụng toàn bộ Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện, trừ khi được quy định khác đi trong ngữ cảnh cụ thể:

1. **Ứng trước tiền cổ tức (UTCT)** là Dịch vụ do PHS cung cấp cho Khách Hàng, theo đó PHS sử dụng nguồn tài chính của mình để hỗ trợ Khách Hàng nhận một phần số tiền cổ tức mà Khách Hàng sẽ được nhận vào Ngày thanh toán tiền cổ tức. Số tiền Khách Hàng sẽ được nhận vào Ngày thanh toán tiền cổ tức và toàn bộ tài sản khác có trong Tài Khoản của Khách Hàng sẽ là tài sản đảm bảo cho việc hỗ trợ này.
2. **Số tiền UTCT** nghĩa là số tiền PHS sẽ chuyển vào TKGDCS của Khách Hàng trên cơ sở yêu cầu sử dụng UTCT của Khách Hàng.
3. **Ngày thanh toán tiền cổ tức** là ngày tiền cổ tức về TKGDCS của Khách Hàng.
4. **Phí UTCT** là khoản phí Khách Hàng phải trả cho PHS theo từng lần Khách Hàng sử dụng UTCT.

### Điều 27. Điều kiện và phương thức thực hiện

1. Điều kiện thực hiện:
  - Để sử dụng UTCT, Khách Hàng cần thực hiện theo các trình tự, thủ tục do PHS quy định tại từng thời kỳ.
  - Khách Hàng phải có tên trong danh sách nhận cổ tức bằng tiền từ VSDC và cổ tức phải được chi trả thông qua thành viên lưu ký là PHS.
2. Các quy định cụ thể:
  - Tỷ lệ ứng trước cổ tức: Theo quy định của PHS tại từng thời kỳ;
  - Phí UTCT: Phí tính theo ngày nhưng không thấp hơn phí tối thiểu cho một lần ứng trước do PHS quy định tại từng thời kỳ;
  - Số lần ứng trước/01 mã: Theo quy định của PHS tại từng thời kỳ. Nếu tổ chức phát hành chia cổ tức theo từng đợt thanh toán, Khách Hàng chỉ được ứng tối đa theo từng đợt đó;
  - Thời hạn ứng trước: Theo quy định của PHS tại từng thời kỳ. Trường hợp tổ chức phát hành gia hạn thời gian thanh toán cổ tức quá thời hạn ứng trước do PHS quy định, Khách Hàng phải hoàn lại số tiền đã tạm ứng cho PHS;
3. Phương thức thực hiện:
  - Căn cứ vào yêu cầu của Khách Hàng và sau khi xem xét các điều kiện theo quy định, PHS sẽ chuyển Số tiền UTCT vào TKGDCS của Khách Hàng.
  - Tại Ngày thanh toán tiền cổ tức: Khách Hàng đồng ý rằng PHS được ủy quyền toàn quyền chủ động trích, chuyển, khấu trừ số tiền này để thu hồi lại Số tiền UTCT, các loại phí và nghĩa vụ tài chính khác của Khách Hàng liên quan đến việc sử dụng Dịch Vụ này.



- Số tiền Khách Hàng thực nhận sau ứng: Là số tiền Khách Hàng nhận được sau khi đã trừ Phí UTCT.
- 4. Khách Hàng được quyền yêu cầu thanh toán trước hạn Số tiền UTCT. Trong trường hợp này, Khách Hàng sẽ không được hoàn lại các khoản phí đã thanh toán.
- 5. Trong trường hợp tổ chức phát hành chậm trễ thanh toán hoặc huỷ thanh toán vì bất kỳ lý do nào, PHS có quyền xử lý các tài sản khác trong TKGDCS để thu hồi Số tiền UTCT.

#### D. GIAO DỊCH KÝ QUỸ

##### Điều 28. Giải thích thuật ngữ liên quan đến giao dịch ký quỹ

Ngoài các thuật ngữ được giải thích ở phần khác trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, các giải thích sau được áp dụng toàn bộ Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện, trừ khi được quy định khác đi trong ngữ cảnh cụ thể:

1. **Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ** là các quy chế, quy định được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hướng dẫn về giao dịch ký quỹ. Đây là cơ sở pháp lý để PHS triển khai sản phẩm giao dịch ký quỹ và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.
2. **Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ tại PHS (CKKQ)** là các chứng khoán nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ của các SGDCK và PHS. PHS công bố danh sách này theo từng thời kỳ tại trang thông tin điện tử của PHS và các Quỹ giao dịch. Chỉ những CKKQ mới được tính vào tài sản bảo đảm khi xác định Tỷ lệ ký quỹ an toàn, Tỷ lệ ký quỹ thực tế, Sức mua của Khách Hàng cho giao dịch ký quỹ.
3. **Tiểu khoản giao dịch ký quỹ (TKKQ)** là tiểu khoản của Khách Hàng mở tại PHS trên cơ sở Giao Kết để thực hiện các giao dịch ký quỹ.
4. **Tài sản bảo đảm của Khách Hàng trên TKKQ (TSDB)** bao gồm tiền mặt, Số tiền UTTB tối đa, giá trị các CKKQ tính theo giá tính TSDB.
5. **Dư nợ ký quỹ của Khách Hàng trên TKKQ hay Dư nợ ký quỹ** là tổng số tiền Khách Hàng nợ PHS.
6. **Giá vay** là giá trị của mỗi CKKQ được tính khi cho vay, được xác định bằng giá trị nhỏ nhất giữa giá tham chiếu đầu ngày giao dịch của CKKQ và giá tối đa của CKKQ do PHS quy định từng thời kỳ. Giá vay được công bố tại trang thông tin điện tử của PHS.
7. **Giá TSDB** là giá trị của mỗi CKKQ được tính khi làm tài sản bảo đảm, được xác định bằng giá trị nhỏ nhất giữa giá tham chiếu đầu ngày giao dịch và giá tối đa của CKKQ do PHS quy định từng thời kỳ. Giá TSDB được công bố tại trang thông tin điện tử của PHS.
8. **Tỷ lệ vay (Rv)** là tỷ lệ cho vay được áp dụng cho một CKKQ theo quy định của PHS tại từng thời kỳ. Tỷ lệ vay được công bố tại trang thông tin điện tử của PHS.
9. **Tỷ lệ TSDB (Rts)** là tỷ lệ tài sản bảo đảm được áp dụng cho một CKKQ theo quy định của PHS tại từng thời kỳ. Tỷ lệ TSDB được công bố tại trang thông tin điện tử của PHS.
10. **Tổng tài sản quy đổi (TA)** là tổng giá trị CKKQ tính quy đổi theo Giá vay, Giá TSDB và Tỷ lệ vay, Tỷ lệ TSDB trên TKKQ.
11. **Dư nợ ký quỹ quy đổi (D)** là Dư nợ ký quỹ sau khi trừ Tiền mặt và Số tiền UTTB tối đa trên TKKQ.
12. **Ngày** là ngày tính theo lịch Việt Nam (bao gồm cả ngày giao dịch và ngày không giao dịch: thứ bảy, chủ nhật, lễ tết, v.v...).
13. **Khoản tiền ký quỹ tối thiểu** là khoản tiền Khách Hàng phải ký quỹ tối thiểu khi mở TKKQ theo quy định của UBCK/SGD/PHS. PHS có thể yêu cầu Khách Hàng duy trì tài sản thực có tối thiểu bằng khoản tiền này để sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ.
14. **Tỷ lệ ký quỹ an toàn (Rat)** là tỷ lệ được quy định bởi PHS tại từng thời kỳ.
15. **Tỷ lệ ký quỹ thực tế (Rtt)** là tỷ lệ giữa Tổng tài sản quy đổi (TA) và Dư nợ ký quỹ quy đổi (D) của TKKQ; tỷ lệ này sẽ thay đổi theo quy định của PHS tại từng thời kỳ nhất định.
16. **Tiền mặt** bao gồm tiền khả dụng của Khách Hàng tại TKGDCS của PHS và tiền khả dụng phong tỏa từ TKLK (nếu có).
17. **Sức mua của Khách Hàng:** là số tiền tối đa Khách Hàng được phép mua chứng khoán trong ngày, được tính theo công thức sau:

$$\text{Sức mua} = \text{Min}(\text{hạn mức vay còn lại}, \frac{\text{TA} - \text{D}}{1 - \frac{1}{\text{Rat}} * \text{Rv} * \frac{\text{Giá vay}}{\text{Giá đặt}(1 + \text{phí})}})$$

Các cụm từ, công thức nêu trên được xây dựng dựa theo Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ. Các cụm từ, công thức này có thể thay đổi, bổ sung theo các hướng dẫn về giao dịch ký quỹ do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, Khách Hàng mặc nhiên chấp nhận sự thay đổi, bổ sung (nếu có) mà không cần phải ký bổ sung, ký mới Giao Kết.

## Điều 29. Giao dịch ký quỹ

1. Đối với việc mở TKKQ, Khách Hàng cam kết:
  - Khách Hàng không là những đối tượng sau trong công ty chứng khoán: chủ sở hữu, cổ đông lớn, thành viên góp vốn, thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), kế toán trưởng, các chức danh khác do Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty chứng khoán bổ nhiệm và những người có liên quan đến các đối tượng trên;
  - Khách Hàng không là pháp nhân đang trong tình trạng giải thể, phá sản theo các quy định của pháp luật hiện hành;
  - Khách Hàng không là các đối tượng vi phạm hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ theo quy định của các công ty chứng khoán khác.
  - Khi mở TKKQ, Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng UTTB tự động được áp dụng bắt buộc cho TKKQ của Khách Hàng.
2. Để có thể giao dịch ký quỹ trên TKKQ, trước tiên Khách Hàng cần phải nộp tiền hoặc CKKQ để đáp ứng Tỷ lệ ký quỹ ban đầu theo quy định của PHS.
3. PHS cho Khách Hàng vay theo Tỷ lệ vay do PHS quy định tại từng thời kỳ. Mục đích vay: mua chứng khoán.
4. Khi muốn đặt lệnh giao dịch ký quỹ, Khách Hàng phải dùng phiếu lệnh giao dịch ký quỹ, hoặc đặt lệnh qua Internet, điện thoại, website, ứng dụng của PHS hoặc bằng phương thức khác thông qua kênh Giao dịch trực tuyến do PHS cung cấp để chỉ rõ rằng đó là giao dịch ký quỹ. Tất cả phiếu lệnh giao dịch ký quỹ, theo các hình thức được chấp nhận bởi PHS, là phụ lục không thể tách rời của Giao Kết.
5. Thời hạn cho vay:
  - a. Thời hạn của các khoản vay được quy định theo chính sách sản phẩm của PHS trong từng thời kỳ nhưng tối đa chín mươi (90) ngày hoặc được điều chỉnh theo quy định pháp luật tương ứng.
  - b. Khách Hàng có thể đề nghị PHS gia hạn thời gian cho vay đối với mỗi khoản vay giao dịch ký quỹ đến hạn thông qua văn bản ký tay trực tiếp hoặc DVGDTT theo quy định của PHS từng thời điểm.

Trong trường hợp Khách Hàng ủy quyền cho người khác gia hạn khoản vay mà không tuân thủ theo quy định của PHS, Khách Hàng phải chịu trách nhiệm về hành vi của những người được ủy quyền và miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan cho PHS, bất kể việc đề nghị gia hạn có được thực hiện qua Tài Khoản của Khách Hàng hay không. Tùy vào từng thời điểm, PHS có quyền xem xét liệu đề nghị do bên thứ ba này gửi có được coi là đề nghị của Khách Hàng hay không.
  - c. PHS có thể xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn thời gian cho vay theo đề nghị của Khách Hàng dựa trên nguồn vốn hiện có của PHS và/hoặc khả năng thu hồi nợ của Khách Hàng. Thời gian gia hạn (nếu có) sẽ theo quy định của PHS trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
  - d. Nếu PHS chấp thuận cho Khách Hàng gia hạn, PHS sẽ toàn quyền chủ động quyết định số lần gia hạn, thời gian mỗi lần gia hạn cũng như mức lãi suất cho vay gia hạn, cách thức tính lãi suất cho vay gia hạn; và các quy định khác có liên quan đến việc gia hạn cho vay để Khách Hàng được giao dịch trên TKKQ phù hợp với chính sách của PHS. Nếu PHS chủ động thay đổi thời hạn gia hạn dẫn tới việc Khách Hàng phải hoàn trả tiền vay và lãi vay cho PHS trước hạn, PHS có trách nhiệm thông báo trước cho Khách hàng theo các hình thức quy định tại Điều 4.
  - e. Nếu PHS không chấp thuận cho Khách Hàng gia hạn thì Khách Hàng phải thực hiện bán chứng khoán trên TKKQ hoặc Khách hàng phải chuyển tiền vào TKKQ để PHS thu hồi nợ. Ngay sau ngày hết hạn cho vay mà Khách hàng chưa nộp tiền và/hoặc bán chứng khoán hoặc nộp tiền/hoặc bán chứng khoán chưa đủ để tất toán khoản vay thì PHS có quyền nhưng không phải nghĩa vụ chủ động thu hồi nợ theo quy định tại Điều 33, Điều 35 và Điều 36.
6. Lãi suất cho vay (I) tính theo ngày dương lịch do PHS quy định tùy từng thời điểm. Lãi suất này được niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử của PHS tại từng thời kỳ hoặc theo thỏa thuận của Các Bên. Tiền lãi vay giao dịch ký quỹ được tính từ thời điểm PHS giải ngân thanh toán giao dịch ký quỹ cho Khách Hàng tới khi Khách Hàng thực hiện tất toán (trả hết) khoản cho vay hoặc theo quy định của PHS tại từng thời kỳ.

Lãi suất cho vay được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là ba trăm sáu mươi ngày.

Thời gian sử dụng để quy đổi mức Lãi suất cho vay theo tỷ lệ %/tháng, %/tuần, %/giờ sang mức Lãi suất cho vay theo tỷ lệ %/ngày; quy đổi Lãi suất cho vay theo tỷ lệ %/ngày sang mức lãi suất theo tỷ lệ %/năm và ngược lại được tính như sau:

  - Một năm là ba trăm sáu mươi ngày;
  - Một tháng là ba mươi ngày;
  - Một tuần là bảy ngày;
  - Một ngày là hai mươi tư giờ.
7. Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ:

- a. Giá trị hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ là Dư nợ ký quỹ tối đa PHS cho Khách Hàng vay trên TTKQ căn cứ trên đề xuất của Khách Hàng. Căn cứ vào chính sách của PHS, tình hình thị trường và quy định pháp luật từng thời kỳ, PHS có thể tự động cấp hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ mà không cần đề xuất của Khách Hàng; hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ tự động này do PHS quy định trong từng thời kỳ/thời điểm và được áp dụng đối với mỗi Khách Hàng khác nhau. Khách Hàng có nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra thông tin Tài Khoản để theo dõi hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ.
- b. Trong thời hạn hiệu lực của hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, các bên đồng ý rằng:
  - i. Khách Hàng có thể được giải ngân nhiều lần nhưng Dư nợ ký quỹ tại bất kỳ thời điểm nào không vượt quá giá trị hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ.
  - ii. Trong trường hợp Dư nợ ký quỹ trên TTKQ của Khách Hàng vượt hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ theo thỏa thuận ban đầu, Khách Hàng phải thanh toán ngay phần chênh lệch hoặc Khách Hàng phải đề nghị PHS tăng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ lên để phù hợp với tình trạng Dư nợ ký quỹ hiện tại. Việc đề xuất này được thực hiện bằng văn bản hoặc thông qua Giao dịch trực tuyến tùy theo quy định của PHS từng thời kỳ/thời điểm.
  - iii. PHS có quyền thay đổi hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ của Khách Hàng bất kỳ thời điểm nào. PHS chỉ cần thông báo cho Khách Hàng biết sau khi đã thay đổi theo các phương thức quy định Điều 4 của Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này.
8. Phương thức giải quyết khi có tranh chấp phát sinh: Các tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được giải quyết theo phương thức chung quy định tại Điều 9 của Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này.
9. Phương thức thanh lý TTKQ: TTKQ được đóng khi TKGDSCS chấm dứt theo quy định tại Điều 13 Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này. Ngoài ra, khi Khách Hàng đã thanh toán mọi nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác cho PHS và bên thứ ba (nếu có), Khách Hàng được quyền chấm dứt Giao Kết liên quan đến TTKQ tương ứng theo các phương thức do PHS quy định tại từng thời kỳ. Khi Giao Kết liên quan đến TTKQ tương ứng chấm dứt, Khách Hàng hoặc người thừa kế hoặc kế nhiệm hợp pháp của Khách Hàng phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với PHS.

### **Điều 30. Thanh toán Dư nợ ký quỹ**

1. Thời hạn thanh toán Dư nợ ký quỹ xác định ngay sau khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
  - a. Hết hạn khoản cho vay.
  - b. Khách Hàng yêu cầu thực hiện tất toán khoản cho vay.
  - c. Khách Hàng đơn phương chấm dứt Giao Kết liên quan đến TTKQ theo quy định tại Điều d Điều 35.1 của Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này.
  - d. PHS thực hiện các quyền của mình theo quy định tại Điều 31, Điều 32, Điều 34 và Điều 35 quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này.
2. Dư nợ ký quỹ bao gồm:
  - a. Tổng các khoản cho vay của PHS.
  - b. Tiền lãi vay phát sinh bao gồm:
    - Lãi trong hạn: là giá trị tính theo % tính trên khoản cho vay của PHS trong thời hạn thực tế cho vay, được tính như sau:  
***Lãi trong hạn = Lãi suất cho vay x (nhân) [khoản cho vay] x (nhân) [số ngày thực tế]***  
Lãi suất cho vay của PHS, Khách Hàng đồng ý sẽ do PHS điều chỉnh tùy thuộc vào từng thời kỳ và được niêm yết công khai tại PHS hoặc theo sự thỏa thuận của Các Bên.
    - Lãi quá hạn: Trường hợp Khách Hàng không hoàn trả khoản cho vay đúng hạn, lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn hoặc một tỷ lệ khác do PHS quy định, được tính như sau:  
***Lãi quá hạn = Lãi suất quá hạn x (nhân) [khoản cho vay] x (nhân) [số ngày chậm trả được tính từ ngày hết hạn thanh toán đến thời điểm PHS nhận lại đầy đủ khoản cho vay chậm trả]***
  - c. Các loại Phí khác:
    - Phí ứng trước tiền bán chứng khoán do PHS quy định.
    - Phí giao dịch, phí môi giới do PHS quy định.
    - Các loại phí khác theo quy định của PHS và pháp luật.

### **Điều 31. Phương thức thanh toán**

1. Khách Hàng thanh toán Dư nợ ký quỹ cho PHS bằng một trong các phương thức sau:
  - a. Thu hồi Dư nợ ký quỹ trong hạn:

- i. Dư nợ ký quỹ được thu, trong khoảng thời gian do PHS quy định từng thời kỳ, khi TTKQ nhận được tiền do Khách Hàng nộp/chuyên vào và/hoặc tiền bán chứng khoán đến hạn nhận về (đã trừ phí giao dịch và thuế (nếu có)), cô tức bằng tiền đến hạn nhận về.
  - ii. PHS tự động lập bút toán trích thu Dư nợ ký quỹ từ TTKQ và ghi giảm Dư nợ ký quỹ với giá trị tương ứng với phần đã thu.
- b. Trường hợp khi khoản cho vay đến hạn và/hoặc quá hạn thanh toán:
- i. Bảng Giao Kết liên quan đến TTKQ, Khách Hàng ủy quyền cho PHS tự động khấu trừ Dư nợ ký quỹ trực tiếp trên TTKQ hoặc yêu cầu ngân hàng nơi Khách Hàng mở tài khoản tiền gửi hoặc mở tài khoản lưu ký chứng khoán thực hiện thanh toán Dư nợ ký quỹ.
  - ii. Khách Hàng ủy quyền cho PHS tự động UTTB đã khớp lệnh bán chứng khoán thành công còn lại để thực hiện thanh toán Dư nợ ký quỹ.
- c. Trường hợp ngày phải thanh toán rơi vào ngày thứ 7, chủ nhật, nghỉ lễ hoặc bất kỳ ngày nào mà PHS không làm việc, thì ngày làm việc tiếp theo sẽ là ngày thanh toán và lãi vay phát sinh vẫn được tính cho tới ngày Khách Hàng thực trả.
2. Việc thu hồi Dư nợ ký quỹ được thực hiện theo thứ tự sau: nợ quá hạn, lãi quá hạn, phí quá hạn, nợ đến hạn, lãi đến hạn, phí đến hạn, nợ gốc, lãi trong hạn hoặc theo một thứ tự khác do PHS quyết định.
  3. Khi Dư nợ ký quỹ của Khách Hàng đến hạn hoặc quá hạn, hệ thống tự động UTTB chờ thanh toán để thu hồi khoản vay.

### Điều 32. Yêu cầu ký quỹ bổ sung

1. Khách Hàng cam kết luôn theo dõi tình trạng TTKQ và đảm bảo duy trì trên TTKQ sao cho Tỷ lệ ký quỹ thực tế không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của PHS. Tỷ lệ ký quỹ an toàn được PHS quy định trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Yêu cầu về Tỷ lệ ký quỹ thực tế và Tỷ lệ ký quỹ an toàn được PHS công bố trên trang thông tin điện tử theo từng thời kỳ. Tỷ lệ ký quỹ an toàn có thể được thay đổi theo yêu cầu của PHS và Khách Hàng cam kết chấp nhận thực hiện một cách vô điều kiện yêu cầu của PHS liên quan đến việc đáp ứng Tỷ lệ ký quỹ an toàn.
2. Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ thực tế của Khách Hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn, PHS sẽ phát hành yêu cầu ký quỹ bổ sung đến địa chỉ email Khách Hàng đã đăng ký. Khách Hàng có nghĩa vụ bổ sung đủ TSDB trong thời hạn theo yêu cầu của PHS. Việc bổ sung tài sản bảo đảm được thực hiện dưới các hình thức: (i) bổ sung bằng tiền; (ii) bổ sung bằng chứng khoán có trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ.
3. PHS không chịu trách nhiệm nếu PHS đã thực hiện việc gửi yêu cầu ký quỹ bổ sung mà Khách Hàng vẫn không nhận được thông báo yêu cầu ký quỹ bổ sung vì bất cứ lý do gì.  
Khách Hàng thừa nhận PHS được quyết định luân chuyển chứng khoán, được phép giao dịch ký quỹ giữa tiểu khoản thông thường và tiểu khoản giao dịch ký quỹ trong trường hợp PHS thay đổi danh mục tài sản bảo đảm, hoặc khi chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ hoặc các trường hợp khác theo quy định của PHS.
4. PHS có thể gửi yêu cầu ký quỹ bổ sung tới Khách Hàng thông qua các phương thức quy định tại Điều 4 Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này.
5. Kể từ khi yêu cầu ký quỹ bổ sung được thực hiện, Khách Hàng phải thực hiện việc bổ sung TSDB để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ an toàn, mức cụ thể do PHS quyết định và thông báo theo yêu cầu ký quỹ bổ sung phù hợp với công thức sau:

Ký quỹ bổ sung bằng tiền mặt ( $CI_{call}$ ):

$$CI_{call} = \text{Giá trị lớn nhất}(\text{Nợ đến và/hoặc quá hạn}; \sum KQ \text{ mua} + OD - CI_{Bal} - UTTB - \frac{\sum_i Q_i * R_{Ai} * P_i}{R_{at}})$$

#### Giải thích các đại lượng sử dụng trong các công thức:

- $Q_i$  = bao gồm tất cả các chứng khoán trong danh mục ở dạng : Giao dịch, mua (cả lệnh mua + mua chờ về), lệnh bán chờ khớp.
- $R_{Ai}$  = tỷ lệ tính làm tài sản bảo đảm trong danh mục chứng khoán được phép ký quỹ theo quy định của PHS và được công bố tại trang thông tin điện tử của PHS và tại trụ sở, các chi nhánh, phòng giao dịch theo từng thời kỳ.
- $P_i$  = giá cho vay thường được khai báo là giá tham chiếu hoặc giá vay tối đa theo quy định của PHS.
- $\sum KQ \text{ mua}$  = tổng các lệnh mua (bao gồm lệnh đã khớp và chờ khớp) trong ngày.
- $OD$  = tổng Dư nợ ký quỹ (bao gồm cả nợ gốc, lãi và các phí liên quan theo quy định tại từng thời điểm).
- $CI_{Bal}$  = bao gồm tiền khả dụng của khách hàng tại tài khoản tổng PHS và tiền khả dụng phong tỏa từ tài khoản cá nhân tại Ngân hàng (nếu có).
- $UTTB$  = tiền bán chờ về còn có thể ứng.

Ký quỹ bổ sung bằng chứng khoán: số lượng chứng khoán bổ sung (có trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ) được quy đổi từ công thức  $CI_{call}$  dựa vào mã chứng khoán và giá trị chứng khoán tại thời điểm quy đổi.

- Trong trường hợp Khách Hàng không bổ sung hoặc chỉ bổ sung một phần TSĐB, tùy thuộc vào giá trị tài sản cần bổ sung còn lại nhỏ hơn hoặc lớn hơn Tổng tài sản quy đổi có trên TTKQ vào thời điểm đó, PHS có quyền bán giải chấp một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trong TTKQ vào bất kỳ thời điểm nào tại bất kỳ mức giá nào để đáp ứng yêu cầu ký quỹ bổ sung.

Khi bán giải chấp, PHS có quyền bán bất kỳ chứng khoán nào, bất kỳ số lượng nào trên TTKQ không phụ thuộc vào giá trị chứng khoán do Khách Hàng đã đặt bán nhưng chưa khớp lệnh trên thị trường. PHS có quyền hủy các lệnh bán chưa khớp của Khách Hàng để thực hiện lệnh bán giải chấp nếu số lượng chứng khoán có thể giao dịch còn lại không đủ để thực hiện lệnh bán giải chấp.

Kết quả giao dịch bán giải chấp sẽ được PHS gửi cho Khách Hàng bằng phương thức quy định tại Điều 4 Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này.

- Yêu cầu ký quỹ sẽ hết hiệu lực khi Khách Hàng thực hiện việc bổ sung đủ tài sản được yêu cầu ghi trong yêu cầu ký quỹ bổ sung, hoặc do PHS đơn phương thông báo hủy bỏ yêu cầu ký quỹ cho Khách Hàng.
- Để bảo vệ quyền lợi cho Khách Hàng và cho PHS, hoặc khi PHS có căn cứ để tin rằng điều kiện thị trường không ổn định, bất lợi, bất thường dẫn đến việc Khách Hàng không thể chấp nhận rủi ro hoặc tổn thất, PHS có quyền bán chứng khoán trước khi hết thời hạn yêu cầu ký quỹ bổ sung.

### **Điều 33. Biện pháp bảo đảm**

- Trong trường hợp TSĐB không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của Khách Hàng, Khách Hàng cam kết dùng toàn bộ tài sản hợp pháp của mình làm tài sản đảm bảo cho Dư nợ ký quỹ tại PHS.
- Trường hợp tổng giá trị thị trường của CKKQ trên TTKQ của Khách Hàng sau khi bán giải chấp không đủ bù đắp Dư nợ ký quỹ, Khách Hàng phải thực hiện thanh toán phần Dư nợ ký quỹ còn lại theo quy định của PHS. Trường hợp Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, Khách Hàng cam kết dùng toàn bộ chứng khoán có trong TKGDCS và các tài sản khác của Khách Hàng để thực hiện phần nghĩa vụ còn thiếu. Các tài sản khác của Khách Hàng bao gồm nhưng không giới hạn tiền và chứng khoán có trong TKGDCS, tiền có trong các tài khoản ngân hàng khác của Khách Hàng (nếu có) hoặc các tài sản có đăng ký thuộc quyền sở hữu của Khách Hàng. Theo đó, PHS có quyền đặt lệnh trực tiếp hoặc chuyển khoản số chứng khoán trên sang TTKQ và thực hiện lệnh bán giải chấp.
- Thứ tự yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo đảm để thu hồi Dư nợ ký quỹ do PHS quyết định.
- PHS có quyền xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm nào để thu hồi Dư nợ ký quỹ trong trường hợp nghĩa vụ của Khách Hàng được bảo đảm bằng nhiều tài sản.

### **Điều 34. Các trường hợp PHS thu hồi nợ trước hạn liên quan đến giao dịch ký quỹ**

- Khách Hàng vi phạm Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ và các quy định có liên quan khác của UBCKNN, của các cơ quan quản lý khác và của PHS;
- Khách Hàng vi phạm Giao Kết liên quan đến TTKQ, các phụ lục Giao Kết hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào với PHS;
- Khách Hàng cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả các thông tin được cung cấp trước khi được cho vay;
- Khách Hàng là cá nhân bị chết, bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Khách Hàng là tổ chức bị giải thể, ngừng hoạt động, chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hình thức hoặc thay đổi chủ sở hữu, v.v...; người đại diện theo pháp luật, người điều hành bị khởi tố, truy tố, xét xử về hình sự;
- Khách Hàng không đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ an toàn theo đúng quy định của PHS;
- Việc đảm bảo an toàn khoản cho vay, theo nhận định của PHS, dẫn đến PHS vi phạm các quy định của UBCKNN và các quy định pháp luật;
- Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ phán quyết, quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào;
- PHS không được phép GDKQ theo quy định pháp luật hiện hành hoặc theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc Giao Kết liên quan.

PHS có quyền truy đòi, thu hồi trước hạn khoản nợ trong trường hợp Khách Hàng vi phạm các cam kết hoặc các trường hợp khác quy định tại Giao Kết liên quan và/hoặc các hợp đồng/thỏa thuận khác (nếu có). Trường hợp vì bất kỳ một nguyên nhân nào làm cho PHS không thể thu hồi ngay được, PHS có quyền chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn và áp dụng các biện pháp khác theo quy định pháp luật và Giao Kết liên quan để thu hồi khoản nợ trên.

### **Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng liên quan đến giao dịch ký quỹ**

- Quyền của Khách Hàng:

- a. Yêu cầu PHS thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Giao Kết liên quan đến TTKQ và các Phụ lục (nếu có);
  - b. Là chủ sở hữu của khoản tiền và chứng khoán có trên TTKQ với đầy đủ các quyền liên quan;
  - c. Được quyền rút tiền trên TTKQ sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ với PHS hoặc khi TTKQ đáp ứng đủ các điều kiện rút tiền do PHS quy định công khai tại từng thời kỳ;
  - d. Đơn phương chấm dứt Giao Kết liên quan đến TTKQ với PHS sau khi đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với PHS và việc chấm dứt Giao Kết liên quan đến TTKQ phải được lập thành văn bản;
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ của Khách Hàng:
- a. Ký quỹ một khoản tiền tối thiểu theo quy định của PHS (nếu có);
  - b. Trả phí giao dịch, chi phí phát sinh (nếu có) và thực hiện đúng các quy định khác của PHS đối với Khách Hàng trong việc giao dịch chứng khoán trên TTKQ của mình;
  - c. Đồng ý cho PHS được quyền thu hồi Dự nợ ký quỹ và các nghĩa vụ nợ của Khách Hàng đối với PHS từ TTKQ của Khách Hàng ngay sau khi Khách Hàng bán một phần hay toàn bộ chứng khoán trên TTKQ;
  - d. Cam kết đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ an toàn tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn cho vay, Tỷ lệ ký quỹ thực tế không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn do PHS quy định. Thực hiện ký quỹ bổ sung ngay khi Tỷ lệ ký quỹ thực tế giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn theo quy định của PHS. Việc bổ sung tài sản bảo đảm này phải được thực hiện trong thời hạn và theo quy định của PHS tại từng thời kỳ;
  - e. Bán một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán có trong TKGDCS của Khách Hàng để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với PHS nếu sau khi bán giải chấp toàn bộ chứng khoán có trên TTKQ và nhận về khoản tiền từ việc bán giải chấp, mà vẫn không đủ bù đắp Dự nợ ký quỹ;
  - f. Khách Hàng có nghĩa vụ thường xuyên đối chiếu Dự nợ ký quỹ do PHS đã giải ngân và phản hồi lại PHS chậm nhất vào 17h chiều cùng ngày giải ngân. Dự nợ đã giải ngân trong ngày bao gồm tất cả giá trị chứng khoán đã mua sau khi trừ đi toàn bộ tiền khả dụng của Khách Hàng trong TKGDCS và TTKQ.  

Trường hợp trong thời hạn quy định tại Điểm này, Khách Hàng không phản hồi lại kết quả giải ngân của PHS và số dư nợ Khách Hàng nợ PHS, đồng nghĩa với việc Khách Hàng đã chấp nhận toàn bộ các nội dung trên và cam kết không đưa ra bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào. Việc chấp nhận này được xem là “xác nhận Dự nợ giải ngân” giữa Khách Hàng và PHS.
  - g. Khách Hàng cam kết trong suốt thời gian thực hiện Giao Kết liên quan đến TTKQ không đóng TKGDCS, chuyển khoản chứng khoán dưới dạng cho, tặng, thừa kế, góp vốn, hoặc chuyển khoản tiền từ TKGDCS đi bất kỳ tài khoản nào khác dưới bất kỳ hình thức nào hoặc dùng chứng khoán có trong TKGDCS để mua, bán dưới hình thức giao dịch bảo đảm hoặc cầm cố theo quy định của pháp luật nếu không được sự đồng ý của PHS;
  - h. Thông báo bằng văn bản cho PHS trước nếu Khách Hàng có ý định rời khỏi Việt Nam trong một thời gian tổng cộng là một trăm tám mươi (180) ngày hoặc lâu hơn trong vòng mười hai (12) tháng, hoặc nếu Khách Hàng đã cư trú bên ngoài Việt Nam thời gian tổng cộng một trăm tám mươi (180) ngày hoặc lâu hơn trong vòng mười hai (12) tháng;
  - i. Công bố thông tin theo quy định pháp luật đối với các giao dịch do Khách Hàng hoặc PHS thực hiện theo quy định của Giao Kết liên quan đến TTKQ (nếu thuộc đối tượng phải công bố thông tin). Khách Hàng có nghĩa vụ khai báo các thông tin sở hữu cổ phần, chức vụ quản lý đang nắm giữ và mối quan hệ với người quản lý tại các công ty đại chúng khác cho PHS;
  - j. Khách Hàng xác nhận đã được PHS giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ trên TTKQ;
  - k. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của PHS liên quan đến giao dịch ký quỹ**

1. Quyền của PHS:
  - a. Yêu cầu Khách Hàng thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Giao Kết liên quan đến TTKQ và các phụ lục (nếu có);
  - b. Nhận lại đủ Dự nợ ký quỹ;
  - c. Kiểm soát việc giao dịch đối với toàn bộ Tài sản bảo đảm theo quy định của PHS tại từng thời kỳ;
  - d. PHS được quyền bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trong TTKQ và TKGDCS (trong trường hợp TTKQ không đủ) vào bất kỳ thời điểm nào tại mức giá bất kỳ để thu đủ Dự nợ ký quỹ và các nghĩa vụ khác (nếu có) mà không cần Khách Hàng ủy quyền khi xảy ra một trong những trường hợp sau:
    - i. Tỷ lệ ký quỹ thực tế của Khách Hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn;
    - ii. Hết thời hạn quy định mà Khách Hàng vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với PHS.

- e. Theo quyết định của mình và vào bất cứ lúc nào, PHS có quyền thông báo cho Khách Hàng về việc sửa đổi các giới hạn, hủy bỏ hoặc chấm dứt hạn mức cho vay ký quỹ, danh mục chứng khoán thế chấp, tài sản đảm bảo, khoản tiền ký quỹ tối thiểu, Tỷ lệ ký quỹ an toàn, thời hạn thanh toán Dư nợ ký quỹ, lãi suất và các loại phí có liên quan và yêu cầu thanh toán ngay lập tức nghĩa vụ đã cam kết của Khách Hàng. Hơn nữa, PHS bất cứ lúc nào có thể từ chối cho vay dù rằng không bị vượt hạn mức tín dụng. Khi xử lý tài sản đảm bảo, PHS có quyền làm tròn khối lượng giao dịch tối thiểu theo quy định làm tròn lô của các SGDCCK.
  - f. Đơn phương chấm dứt Giao Kết liên quan đến TKKQ với Khách Hàng sau khi đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với Khách Hàng và việc chấm dứt Giao Kết liên quan đến TKKQ phải được lập thành văn bản.
2. Nghĩa vụ của PHS:
- a. Cho Khách Hàng vay tiền để thực hiện các giao dịch ký quỹ trên cơ sở thỏa thuận tại Giao Kết liên quan đến TKKQ giữa Khách Hàng và PHS;
  - b. Đồng ý để Khách Hàng là chủ sở hữu khoản tiền và chứng khoán trên TKKQ;
  - c. Phối hợp và hỗ trợ Khách Hàng thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
  - d. Thông qua phương thức thông báo quy định tại Điều 4 Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, PHS thông báo kịp thời cho Khách Hàng biết để thực hiện nghĩa vụ khi tỷ lệ ký quỹ của Khách Hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của PHS;
  - e. Thực hiện nghĩa vụ quản lý TKKQ của Khách Hàng và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ và các quy định pháp luật có liên quan;
  - f. PHS có trách nhiệm thông báo cho Khách Hàng trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định không được giao dịch ký quỹ hoặc kể từ ngày có hiệu lực của quy định pháp luật về việc PHS không đủ điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ;
  - g. PHS có trách nhiệm tất toán tất cả các khoản cho vay với Khách Hàng trong vòng mười (10) ngày kể từ khi nhận được quyết định không được giao dịch ký quỹ hoặc kể từ ngày có hiệu lực của quy định pháp luật về việc PHS không đủ điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ;
  - h. Tuân thủ các quy định, quy chế của UBCKNN và các quy định có liên quan của pháp luật trong việc thực hiện nghiệp vụ giao dịch ký quỹ.

### **Điều 37. Cam kết chung liên quan đến giao dịch ký quỹ**

1. Khách Hàng thừa nhận rằng do điều kiện thị trường biến động mạnh giá chứng khoán, các hướng dẫn liên quan đến mua bán chứng khoán tại bất kỳ mức giá và thời điểm cụ thể nào không được thực hiện bởi PHS, PHS sẽ không chịu trách nhiệm thông báo cho Khách Hàng ngay lập tức nếu lệnh được đưa ra bởi Khách Hàng không được thực hiện hoặc được thực hiện một phần. PHS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu lệnh của Khách Hàng không được thực hiện hoặc được thực hiện một phần do điều kiện thị trường hoặc các nguyên nhân khác ngoài tầm kiểm soát.  
Khách Hàng mặc nhiên thừa nhận giá cả chứng khoán có thể và luôn luôn biến động, và một chứng khoán bất kỳ có thể lên giá hoặc xuống giá, và trong một số trường hợp có thể trở nên hoàn toàn vô giá trị. Khách Hàng công nhận rằng luôn có một rủi ro tiềm tàng là thua lỗ có thể xuất hiện nhiều hơn là có lãi khi giao dịch chứng khoán.
2. PHS sẽ không có trách nhiệm điều tra, tham gia hoặc có ảnh hưởng nào liên quan đến việc ủy quyền của Khách Hàng cho PHS nhận được để tham dự các cuộc họp và biểu quyết.
3. PHS có quyền đình chỉ hoặc chấm dứt toàn bộ hoặc một phần dịch vụ theo dịch vụ giao dịch ký quỹ bất kỳ lúc nào mà không cần đưa ra bất kỳ thông báo và lý do.
4. PHS không đảm bảo lợi nhuận cho Khách Hàng cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với bất kỳ khoản thuế hoặc các nghĩa vụ phải thanh toán nào đối với TKKQ hoặc các loại chứng khoán khác, tổn thất hoặc việc giảm giá trị của chứng khoán.
5. Khách Hàng cam kết đã hiểu và đồng ý không có bất cứ khiếu nại, tranh chấp nào đối với PHS về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân, nhận nợ được quy định tại mục D này.
6. Khách Hàng xác nhận đã được PHS giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ trên TKKQ.

### **E. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

#### **Điều 38. Giải thích thuật ngữ liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh**

Ngoài các thuật ngữ được giải thích ở phần khác trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này, các giải thích sau được áp dụng toàn bộ Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện, trừ khi được quy định khác đi trong ngữ cảnh cụ thể:

1. **Chứng khoán phái sinh (CKPS)** là chứng khoán được quy định tại các văn bản pháp luật về chứng khoán hiện hành, bao gồm Hợp đồng tương lai; Quyền chọn; Hợp đồng kỳ hạn và các CKPS khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và hướng dẫn của Bộ Tài chính.
2. **Tài sản cơ sở** là chứng khoán và các tài sản khác được sử dụng làm cơ sở để xác định giá trị CKPS.

3. **Hợp đồng tương lai (HĐTL)** bao gồm Hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán (**HĐTLCSCCK**) và Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ (**HĐTLTPCP**) và/hoặc các loại hợp đồng tương lai khác theo quy định của pháp luật về CKPS.  
**HĐTLCSCCK** là Hợp đồng tương lai dựa trên tài sản cơ sở là chỉ số chứng khoán.  
**HĐTLTPCP** là Hợp đồng tương lai dựa trên tài sản cơ sở là trái phiếu Chính phủ hoặc trái phiếu giả định có một số đặc trưng cơ bản của trái phiếu Chính phủ.
4. **Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh (TKGDPS)** là tài khoản của Khách Hàng mở tại PHS để thực hiện việc giao dịch CKPS của Khách Hàng.
5. **Tài khoản ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh (TKKQPS)** của Khách Hàng là tài khoản PHS mở cho Khách Hàng để quản lý tài sản ký quỹ và thực hiện cho vị thế trên TKGDPS của Khách Hàng.
6. **Thực hiện hợp đồng** là việc các bên tham gia giao dịch HĐTL thực hiện việc mua hoặc bán Tài sản cơ sở hoặc thanh toán khoản chênh lệch giữa Giá thanh toán cuối ngày và Giá thanh toán, Giá thanh toán cuối cùng theo nội dung của Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này và theo quy chế của Trung tâm lưu ký chứng khoán.
7. **Giá thanh toán** là giá khớp lệnh giao dịch HĐTL giữa các nhà đầu tư thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán.
8. **Giá thanh toán cuối ngày (DSP)** là mức giá được xác định cuối ngày giao dịch để tính toán phí chậm thực hiện nghĩa vụ lỗ hàng ngày của các vị thế.
9. **Giá thanh toán cuối cùng (FSP)** là mức giá được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng để xác định nghĩa vụ thanh toán khi thực hiện HĐCKPS.
10. **Vị thế một CKPS tại một thời điểm** là trạng thái giao dịch và khối lượng CKPS còn hiệu lực mà Khách Hàng đang nắm giữ tính tới thời điểm đó. Khách Hàng mua hoặc bán một CKPS, được gọi là mở vị thế mua hoặc mở vị thế bán CKPS đó.
11. **Vị thế mở một CKPS** thể hiện việc Khách Hàng đang nắm giữ CKPS còn hiệu lực, chưa được thanh lý hoặc tất toán.
12. **Vị thế rỗng một CKPS tại một thời điểm** được xác định bằng chênh lệch giữa vị thế mua đã mở và vị thế bán đã mở của CKPS đó tại cùng một thời điểm.
13. **Giới hạn vị thế một CKPS** là vị thế rỗng tối đa của CKPS đó, hoặc của CKPS đó và các CKPS khác dựa trên cùng một tài sản cơ sở mà Khách Hàng được quyền nắm giữ tại một thời điểm.
14. **Ký quỹ** là việc Khách Hàng phải nộp một khoản tiền hoặc chứng khoán được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán giao dịch CKPS của Khách Hàng.
15. **Giá trị tài sản ký quỹ** bao gồm số dư trên tài khoản tiền gửi ký quỹ và giá trị danh mục chứng khoán ký quỹ được xác định theo giá thị trường và tỷ lệ chiết khấu theo quy chế của VSDC.
16. **Giá trị ký quỹ ban đầu** là giá trị ký quỹ hợp lệ tối thiểu mà Khách Hàng phải nộp vào TKKQ trước khi thực hiện giao dịch CKPS và mở vị thế. Giá trị ký quỹ ban đầu theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.
17. **Giá trị ký quỹ đảm bảo thực hiện HĐTLTPCP** là giá trị ký quỹ mà Khách Hàng phải nộp vào TKKQ từ sau ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL cho đến ngày thanh toán cuối cùng để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.
18. **Giá trị ký quỹ yêu cầu** là giá trị ký quỹ tối thiểu mà bên có nghĩa vụ phải duy trì và do VSDC và/hoặc PHS tính toán đối với số chứng khoán phái sinh trên một tài khoản giao dịch.
19. **Tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ** là tỷ lệ chiết khấu khi xác định giá trị chứng khoán ký quỹ
20. **Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền** là tỷ lệ giữa giá trị tài sản ký quỹ bằng tiền so với tổng Giá trị tài sản phải ký quỹ.
21. **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ** là tỷ lệ giữa tổng Giá trị ký quỹ yêu cầu so với Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ trên TKKQ.
22. **Tỷ lệ sử dụng TKGDPS** là tỷ lệ giữa tổng Giá trị ký quỹ yêu cầu so với Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ trên TKGDPS.
23. **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì** là tỷ lệ tối thiểu giữa Giá trị ký quỹ yêu cầu so với Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ mà Khách Hàng cần duy trì trên TKKQ.
24. **Tỷ lệ sử dụng TKGDPS duy trì** là tỷ lệ tối thiểu giữa Giá trị ký quỹ yêu cầu so với Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ mà Khách Hàng cần duy trì trên TKGDPS.
25. **Khoản chậm trả** là tổng số tiền PHS đã tạm ứng cho Khách Hàng để thanh toán các nghĩa vụ của Khách Hàng bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ:
  - Thanh toán lỗ vị thế hàng ngày, thanh toán bồi thường thực hiện Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
  - Thanh toán khoản phí, các chi phí liên quan đến việc thực hiện giao dịch CKPS của Khách Hàng mà Khách Hàng không thanh toán đúng hạn cho PHS.
26. **Phí chậm trả** là lãi phát sinh từ Khoản chậm trả theo quy định tại Điều 40.2, do PHS quy định tại từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.



27. **Tổng số tiền chậm trả** bao gồm Khoản chậm trả và Phí chậm trả.

Các thuật ngữ chuyên môn liên quan đến CKPS nêu trên có thể thay đổi, bổ sung theo các hướng dẫn về giao dịch CKPS do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, Khách Hàng mặc nhiên chấp nhận sự thay đổi, bổ sung (nếu có) mà không cần phải ký bổ sung, ký mới Giao Kết liên quan đến CKPS.

**Điều 39. Mở TKGDPS**

1. Điều kiện mở TKGDPS:

PHS chỉ mở tài TKGDPS và cung cấp dịch vụ giao dịch CKPS cho các Khách Hàng đã mở TKGDPS tại PHS.

2. Cam kết của Khách Hàng:

a. Khách Hàng cam kết rằng Khách Hàng không thuộc các đối tượng sau đây:

- i. Người dưới 18 tuổi;
- ii. Cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang chấp hành hình phạt tù, hoặc bị tòa án cấm hành nghề kinh doanh;
- iii. Là Giám đốc/Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc, các trưởng bộ phận, nhân viên của các thành viên giao dịch CKPS khác.
- iv. Những đối tượng khác bị cấm giao dịch CKPS theo quy định của pháp luật tại từng thời kỳ.

Sau đây được gọi là “**Đối tượng không được phép giao dịch chứng khoán phái sinh**”.

- b. Khách Hàng cam đoan tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy định của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của PHS liên quan đến TKGDPS, giao dịch trên TKGDPS mở tại PHS.
- c. Khách Hàng cam kết việc đặt lệnh giao dịch CKPS tuân thủ các quy định của PHS, SGDC, VSDC và các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại từng thời kỳ.
- d. Khách Hàng cam kết khi đăng ký mở TKGDPS và thực hiện giao dịch CKPS tại PHS, Khách Hàng đã hiểu và chấp nhận để hệ thống phần mềm của PHS tự động tính toán các số liệu liên quan đến tiền ký quỹ, chứng khoán, tài sản ký quỹ, số lượng bán giải chấp, số tiền cần nộp thêm trên TKGDPS của Khách Hàng là chính xác. Khách Hàng chủ động theo dõi kiểm tra các thông tin trên và không có bất kỳ khiếu nại nào với số liệu được đưa ra từ hệ thống.

3. Theo yêu cầu của Khách Hàng, PHS cung cấp cho Khách Hàng các Dịch Vụ, bao gồm nhưng không giới hạn:

a. Mở TKGDPS:

Sau khi Khách Hàng mở TKGDPS tại PHS, PHS đồng ý mở cho Khách Hàng một TKGDPS tại PHS, đồng thời thay mặt Khách Hàng mở một TKKQPS tại VSDC theo quy định của PHS tại từng thời kỳ, trên cơ sở tuân thủ quy định về việc mở TKGDPS của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b. Đặt lệnh giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng và cung cấp kết quả giao dịch/sao kê giao dịch trên TKGDPS cho Khách Hàng;

c. Quản lý vị thế, tài sản ký quỹ và tài sản cơ sở để chuyển giao, hạch toán phí chậm thực hiện nghĩa vụ lỗ vị thế hàng ngày và thực hiện HỒCKPS;

d. Thay mặt Khách Hàng thực hiện ký quỹ, thanh toán bù trừ CKPS với VSDC;

e. Các Dịch Vụ khác liên quan đến lĩnh vực kinh doanh CKPS của PHS theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 40. Phí và thuế liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh**

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định về “Phí Dịch Vụ, thanh toán” tại Điều 6 Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này, Khách Hàng còn có trách nhiệm tuân thủ các quy định sau:

1. Thanh toán cho PHS các khoản tiền bao gồm phí, phí chậm thực hiện nghĩa vụ, các khoản chi phí liên quan đến việc thực hiện giao dịch CKPS của Khách Hàng theo biểu phí được PHS quy định tại từng thời kỳ.
2. Trường hợp Khách Hàng không thanh toán và/hoặc thanh toán không đầy đủ các nghĩa vụ nêu tại Khoản 1 đúng hạn, các nghĩa vụ tồn đọng được xem như Khoản chậm trả của Khách Hàng, được cộng dồn lại và bị tính Phí chậm trả theo quy định của PHS.
3. PHS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự động trích hoặc giữ lại một phần/toàn bộ số tiền có trên TKGDPS của Khách Hàng để thanh toán cho các Khoản chậm trả phát sinh theo quy định tại Giao Kết liên quan đến CKPS.

**Điều 41. Ký quỹ liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh**

1. Tài sản ký quỹ:

- a. Tài sản ký quỹ bao gồm (i) tiền; và/hoặc (ii) chứng khoán được phép sử dụng làm tài sản ký quỹ theo quy định của PHS tại từng thời kỳ; và/hoặc (iii) các loại tài sản khác theo quy định của PHS và pháp luật tại từng thời kỳ.

- b. Khách Hàng cam kết rằng:
- Tài sản ký quỹ thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách Hàng và theo quy định của pháp luật, Khách Hàng có toàn quyền sử dụng để ký quỹ nhằm đảm bảo nghĩa vụ của Khách Hàng đối với PHS theo quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này;
  - Tài sản ký quỹ không thuộc đối tượng tham gia vào các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ khác, kể cả cổ phiếu được mua trong giao dịch vay mua ký quỹ; không phải là tài sản đang bị phong tỏa bởi tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước theo quy định pháp luật liên quan hoặc không phải là tài sản đang được cho vay theo quy định pháp luật; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu;
  - Tài sản ký quỹ thuộc loại tự do chuyển nhượng và đã được lưu ký trên tài khoản chứng khoán giao dịch tại VSDC;
  - Khách Hàng đồng ý rằng tất cả tài sản ký quỹ được chuyển vào TKGDPDS là để phục vụ ký quỹ giao dịch.
- c. Khách Hàng được rút tài sản ký quỹ khi việc rút tài sản ký quỹ đó đáp ứng các điều kiện nêu tại quy định tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này và quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## 2. Ký quỹ của Khách Hàng

- Tùy quy định tại từng thời điểm của PHS và các quy định pháp luật có liên quan, trước khi thực hiện giao dịch CKPS, Khách Hàng phải nộp Ký quỹ ban đầu cho toàn bộ vị thế CKPS mà Khách Hàng dự kiến mở. Khi Ký quỹ ban đầu được bổ sung, PHS được quyền yêu cầu Khách Hàng ký quỹ hoàn toàn bằng tiền hoặc một phần bằng tiền và một phần bằng chứng khoán, trong trường hợp này, tỷ lệ ký quỹ bằng tiền không được thấp hơn tỷ lệ do VSDC, PHS và pháp luật quy định.
- Giá trị tài sản ký quỹ, tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền, Tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ sẽ được xác định theo quy định của PHS tại từng thời kỳ trong phạm vi phù hợp với quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Khách Hàng đồng ý rằng PHS có quyền thay đổi/xác định lại các giá trị/tỷ lệ nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào, với điều kiện PHS thông báo cho Khách Hàng theo các phương thức quy định tại Điều 4 Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này.

- Bằng việc ký kết Giao Kết liên quan đến CKPS, Khách Hàng đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho PHS quản lý, tự động chuyển tài sản ký quỹ Khách Hàng đã nộp vào TKGDPDS sang TKGDPDS tại VSDC hoặc rút tài sản ký quỹ từ TKGDPDS tại VSDC về TKGDPDS nhằm đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng. Việc thực hiện nộp, rút tài sản ký quỹ này sẽ được PHS thực hiện vì lợi ích của Khách Hàng và thông báo cho Khách Hàng theo quy định của PHS từng thời kỳ.
- Trong trường hợp PHS (i) bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; hoặc (ii) bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hoặc (iii) bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, giải thể, phá sản, tài sản ký quỹ của Khách Hàng sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Điều 42. Ký quỹ duy trì, Giới hạn vị thế, thực hiện HĐTL**

- Khách Hàng có trách nhiệm chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, chủ động bổ sung tài sản ký quỹ, chủ động đóng bớt một phần hoặc toàn bộ vị thế mà mình đang nắm giữ để đảm bảo nghĩa vụ duy trì ký quỹ, giới hạn vị thế, thực hiện HĐTL (Các nghĩa vụ).
  - Duy trì ký quỹ
    - Trong suốt quá trình giao dịch CKPS, Khách Hàng có nghĩa vụ đảm bảo các nghĩa vụ ký quỹ (bao gồm nhưng không giới hạn ký quỹ duy trì yêu cầu, ký quỹ bảo đảm thực hiện HĐTLPCP, v.v...);
    - Trong suốt thời hạn của hợp đồng, Khách Hàng cam kết duy trì các Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ, Tỷ lệ sử dụng TKGDPDS theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và phù hợp với quy định của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật;
    - Khách Hàng cam kết bổ sung ký quỹ khi giá trị tài sản ký quỹ xuống dưới giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu hoặc số dư tiền gửi ký quỹ không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì bằng tiền theo yêu cầu của PHS. Tùy vào điều kiện của thị trường, PHS có quyền yêu cầu Khách Hàng bổ sung ký quỹ ngay trong phiên giao dịch.
  - Duy trì giới hạn vị thế
    - Khách Hàng phải tuân thủ các quy định về Giới hạn vị thế đối với mỗi loại CKPS theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và theo luật định. Trước khi đặt lệnh giao dịch, trong thời gian nắm giữ vị thế và khi thực hiện hợp đồng, Khách Hàng cam kết duy trì trên TKGDPDS số lượng vị thế nhỏ hơn giới hạn vị thế do PHS quy định tại từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật;
    - PHS có quyền chủ động thiết lập các ngưỡng cảnh báo Giới hạn vị thế để giám sát Giới hạn vị thế trên TKGDPDS của Khách Hàng khi thấy cần thiết, đồng thời sẽ thông báo và áp dụng các biện pháp cần thiết khi Khách Hàng vi phạm Giới hạn vị thế;

iii. Giới hạn vị thế được xác định theo quy định của PHS tại từng thời kỳ trong phạm vi phù hợp với quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. PHS có quyền thay đổi/xác định lại Giới hạn vị thế tại bất kỳ thời điểm nào, với điều kiện PHS thông báo cho Khách Hàng theo các phương thức quy định tại Điều 4 Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này.

c. Thực hiện HẾTTL

Trong suốt thời hạn của hợp đồng, Khách Hàng cam kết thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ việc sở hữu các vị thế trên TKGDPS theo quy định của PHS và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Khách Hàng mất khả năng thanh toán thực hiện trái phiếu chính phủ (không chứng minh được khả năng thanh toán, không đủ khả năng để thanh toán hoặc không đủ trái phiếu để chuyển giao), Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán khoản bồi thường theo quy định của PHS và của VSDC quy định tại từng thời kỳ.

2. Trong trường hợp Khách Hàng vi phạm Các nghĩa vụ quy định tại Điều 42.1, PHS sẽ gửi thông báo cho Khách Hàng theo phương thức quy định tại Điều 4 Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này. Khách Hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản ký quỹ/xử lý vi phạm Giới hạn vị thế/Thực hiện thanh toán HẾTTL trong thời hạn do PHS yêu cầu theo thông báo gần nhất. Khách Hàng phải thực hiện Các nghĩa vụ bằng các hình thức sau:

- a. Nộp/ký quỹ bổ sung bằng tiền mặt;
- b. Nộp/ký quỹ bổ sung bằng chứng khoán thuộc danh mục do PHS quy định;
- c. Thực hiện các giao dịch đối ứng để đóng bớt các vị thế đang mở. Nộp/ký quỹ bổ sung các loại tài sản khác theo quy định của PHS và pháp luật tại từng thời điểm;
- d. Các biện pháp khác tùy theo từng sản phẩm, từng loại nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

**Điều 43. Vi phạm, xử lý vi phạm liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh**

1. Sự kiện vi phạm: Sự kiện vi phạm được xem là phát sinh khi xảy ra một/một số trường hợp sau đây:

- a. Khách Hàng vi phạm hoặc PHS có căn cứ cho rằng Khách Hàng vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Giao Kết liên quan đến TKGDPS, Giao Kết liên quan đến TKGDPS mà không xử lý trong thời hạn theo quy định Bộ Điều Khoản Và Điều Khoản này (nếu có);
- b. Có bất kỳ cam kết hoặc bảo đảm nào do Khách Hàng cung cấp theo Giao Kết liên quan đến CKPS hoặc trong bất kỳ thông báo/tài liệu khác được lập/gửi đi bởi Khách Hàng liên quan đến Giao Kết liên quan đến CKPS là không đúng hoặc không chính xác;
- c. Khách Hàng bị Tòa án có thẩm quyền trong hoặc ngoài nước tuyên một bản án/quyết định chống lại Khách Hàng;
- d. Tài sản của Khách Hàng bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật;
- e. Khách Hàng chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích (đối với cá nhân) hoặc mất tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) như giải thể, phá sản theo quy định bởi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà PHS được biết, hoặc Khách Hàng thuộc Đối tượng không được phép giao dịch chứng khoán phái sinh. Khách Hàng mất khả năng thanh toán. Khách Hàng bị coi là mất khả năng thanh toán trong các trường hợp sau:
  - i. Khách Hàng không hoàn thành các nghĩa vụ như quy định tại Điều 42.
  - ii. Ngay khi xuất hiện tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ bằng hoặc cao hơn Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ xử lý do PHS quy định tùy từng thời điểm.

2. Xử lý vi phạm: Khi phát sinh Sự kiện vi phạm, bằng quyết định của mình, PHS có toàn quyền lựa chọn áp dụng một/một số/đồng thời các biện pháp xử lý sau đây mà không cần sự đồng ý của Khách Hàng:

- a. Tạm ngừng giao dịch đối với TKGDPS của Khách Hàng.
- b. Không thực hiện giao dịch mở mới vị thế, ngoại trừ giao dịch đối ứng đóng vị thế.
- c. Phong tỏa, giải tỏa, sử dụng, bán, đóng, chuyển giao, nộp, rút tài sản của Khách Hàng trên TKGDPS, TTKQPS (bao gồm nhưng không giới hạn tiền, vị thế, chứng khoán, tài sản bảo đảm khác) của Khách Hàng để (i) thanh toán các vị thế mở trên tài khoản phái sinh của Khách Hàng; và/ hoặc (ii) bù trừ các thiệt hại phát sinh từ vị thế mở của Khách Hàng; và/ hoặc (iii) thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với PHS.
  - i. Trong trường hợp bán chứng khoán ký quỹ, PHS có quyền quyết định và lựa chọn loại tài sản, phương thức, thời gian xử lý, mức giá và các vấn đề liên quan.
  - ii. Căn cứ vào các quy định tại Điểm này, Khách Hàng đồng ý rằng PHS được toàn quyền chủ động thực hiện đóng vị thế mà không cần Khách Hàng cung cấp Phiếu lệnh/các giấy tờ chứng minh đặt lệnh khác.
  - iii. Trong trường hợp đã áp dụng tất cả các biện pháp quy định tại Điểm này nhưng vẫn không đủ hoàn thành các nghĩa vụ nêu tại Điểm này, PHS được quyền bán hoặc thu hồi bất kỳ tài sản nào khác của Khách Hàng hiện có trên TKGDPS.
- d. Tự động nộp tài sản ký quỹ từ TKGDPS lên VSDC hoặc rút tài sản ký quỹ từ VSDC về TKGDPS để đảm bảo thực hiện Các nghĩa vụ của Khách Hàng. Trong trường hợp Khách Hàng thuộc Đối tượng không được phép giao dịch

chứng khoán phái sinh, ngoài các biện pháp xử lý khác nêu tại Điều này, PHS có toàn quyền dừng ngay việc nhận lệnh giao dịch từ khách hàng, ngoại trừ các giao dịch đối ứng và đóng tài khoản của Khách Hàng ngay sau khi hoàn tất việc thanh lý vị thế của Khách Hàng.

- e. Trong trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm nghĩa vụ duy trì Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ, Tỷ lệ sử dụng TKGDPs, vi phạm Giới hạn vị thế, ngoài các biện pháp xử lý khác nêu tại Điều này, PHS có toàn quyền hủy toàn bộ lệnh đang đặt chưa khớp của Khách Hàng đồng thời tiến hành đặt lại lệnh để đưa tỷ lệ ký quỹ về tỷ lệ an toàn tại PHS.
- f. Trong trường hợp Khách Hàng mất khả năng thanh toán, ngoài các biện pháp xử lý khác nêu tại Điều này, PHS có quyền đóng vị thế, thanh lý vị thế bắt buộc đối với các vị thế mở của Khách Hàng; được sử dụng, bán, chuyển giao TSKQ của Khách Hàng để mua hoặc làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với các vị thế mở của Khách Hàng.
- g. Các biện pháp xử lý khác phù hợp quy định pháp luật.

Đề rõ ràng, các biện pháp xử lý nêu tại Điều này được áp dụng cả trong trường hợp có yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp sau khi áp dụng mọi biện pháp quy định tại Điều 42.2 nhưng vẫn chưa đủ thanh toán các nghĩa vụ của Khách Hàng, phần tiền phải thanh toán còn thiếu được tiếp tục ghi nhận là Khoản chậm trả của Khách Hàng và Khách Hàng có trách nhiệm tiếp tục hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho PHS.
4. Phí chậm trả áp dụng cho Khoản chậm trả nêu trên do PHS quy định và thông báo theo từng thời kỳ.
5. Trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Khách Hàng sẽ phải chịu trách nhiệm trước PHS, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các nghĩa vụ tổn động liên quan đến TKGDPs của Khách Hàng.
6. Khách Hàng hiểu rằng khi PHS thực hiện các hành động xử lý vi phạm theo điều khoản này, PHS có quyền quyết định công thức xử lý mà PHS cho là phù hợp trên cơ sở quy định pháp luật. Việc PHS thực hiện các hành động xử lý vi phạm có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của Khách Hàng so với trường hợp Khách Hàng tự chủ động theo dõi và quản lý giao dịch. Do đó, PHS khuyến cáo Khách Hàng theo dõi sát sao và quản lý tốt các giao dịch để tránh vi phạm dẫn đến bị xử lý như quy định tại Điều này.

#### **Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh**

1. Quyền của Khách Hàng
  - a. Sở hữu và thực hiện các quyền của người sở hữu đối với tiền gửi/chứng khoán ký quỹ/vị thế đã mở và các quyền, lợi ích hợp pháp có liên quan trên TKGDPs;
  - b. Được nhận lãi tiền gửi trên số dư tiền ký quỹ giao dịch CKPS theo lãi suất do PHS công bố theo từng thời điểm; được rút lãi vị thế, lãi thanh toán đáo hạn các vị thế đã mở sau khi đã thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ cho PHS;
  - c. Trong khung giờ do PHS quy định, Khách Hàng được rút tài sản ký quỹ trên TKKQPS khi Giá trị tài sản ký quỹ lớn hơn Giá trị tài sản ký quỹ yêu cầu và việc rút tài sản ký quỹ này vẫn đảm bảo khả năng thực hiện thanh toán của Khách Hàng đối với PHS;
  - d. Được thay thế tài sản ký quỹ nhưng phải đảm bảo các quy định về ký quỹ và chứng khoán ký quỹ do PHS quy định tùy từng thời điểm;
  - e. Các quyền khác được quy định trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này và theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ của Khách Hàng
  - a. Không gửi các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch CKPS vi phạm pháp luật Việt Nam, các quy định và hướng dẫn của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và (hoặc) các quy định của PHS tại từng thời kỳ;
  - b. Thanh toán đầy đủ và kịp thời mọi khoản lỗ phát sinh từ vị thế đã mở và thanh toán thực hiện HĐTL khi đáo hạn;
  - c. Thường xuyên kiểm tra các giao dịch CKPS, các nghĩa vụ thanh toán trên TKGDPs. Trường hợp phát sinh sai sót, Khách Hàng cần phản hồi cho PHS trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm giao dịch được thực hiện. Quá thời hạn đã nêu, Khách Hàng được xem là chấp nhận toàn bộ giao dịch và chấp nhận các kết quả giao dịch tương ứng, chấp nhận các nghĩa vụ thanh toán và cam kết không đưa ra bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào;
  - d. Chủ động theo dõi cập nhật các thông tin liên quan đến hoạt động giao dịch CKPS được PHS thông báo trên trang thông tin điện tử của PHS;
  - e. Trường hợp PHS phải tạm ứng để thay mặt Khách Hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ tài chính khi Khách Hàng mất khả năng thanh toán, Khách Hàng có trách nhiệm xác nhận Khoản chậm trả vô điều kiện (không cần có chữ ký xác nhận của Khách Hàng) và hoàn trả cho PHS.
  - f. Trường hợp PHS buộc phải bán chứng khoán ký quỹ, Khách Hàng có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến chứng khoán đã bán như thanh toán thuế, phí, các khoản chi phí phát sinh do giao dịch cũng như nghĩa vụ công bố thông tin và các nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

- g. Không được phép chuyển nhượng một phần/toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Giao Kết liên quan đến CKPS cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của PHS.
- h. Các nghĩa vụ khác được quy định trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của PHS liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh**

##### **1. Quyền của PHS**

- a. Từ chối thực hiện các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch CKPS của Khách Hàng trong các trường hợp sau:
  - Nếu PHS nhận thấy yêu cầu/lệnh giao dịch vi phạm hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm các quy định của PHS và/hoặc quy định của VSDC/SGDCK và hoặc quy định của pháp luật; hoặc
  - Khách Hàng chưa ký quỹ đầy đủ theo quy định của PHS và/hoặc VSDC (trừ những giao dịch đối ứng); hoặc
  - Lệnh vượt quá giới hạn lệnh theo quy định của PHS và/hoặc quy định của VSDC/SGDCK và hoặc quy định của pháp luật; hoặc Lệnh mà cùng với các lệnh đang chờ thực hiện trên hệ thống của TKGDP của Khách Hàng sẽ làm vượt quá giới hạn lệnh tích lũy hoặc lệnh dẫn tới vị thế của Khách Hàng trên TKGDP vượt quá Giới hạn vị thế theo quy chế của VSDC/SGDCK (nếu có); hoặc
  - TKGDP của Khách Hàng đang mất khả năng thanh toán hoặc đang bị tạm ngừng giao dịch theo quy định của VSDC/SGDCK hoặc các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc
  - Các trường hợp khác theo quy định của PHS và/hoặc quy định của VSDC/SGDCK và/hoặc quy định của pháp luật.
- b. Được phép xử lý tài sản ký quỹ, vị thế đang mở trên TKGDP của Khách Hàng trong các trường hợp quy định tại Giao Kết liên quan đến CKPS và/hoặc theo quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không cần có ý kiến của Khách Hàng;
- c. Được quyền thay đổi thời hạn ký quỹ, mức bổ sung ký quỹ, phương thức bổ sung ký quỹ, thời hạn bổ sung ký quỹ, danh mục chứng khoán được chấp nhận làm tài sản ký quỹ, thời hạn thanh toán, phí chậm thực hiện nghĩa vụ tiền gửi, phí đối với các khoản tạm ứng và/hoặc các loại phí có liên quan theo từng thời điểm mà không cần có sự đồng ý của Khách Hàng;;
- d. Trường hợp PHS hoạch toán sai/thiếu các khoản tiền vào TKGDP hoặc TKGDP của Khách Hàng, PHS được tự động trích tiền từ các tài khoản này hoặc bất kỳ tài khoản giao dịch chứng khoán nào của Khách Hàng mở tại PHS để thu hồi và/hoặc yêu cầu Khách Hàng hoàn trả kịp thời, đầy đủ khoản tiền đã ghi tăng nhầm đó;
- e. Chuyển TKGDP của Khách Hàng sang công ty chứng khoán khác khi PHS không thể cung cấp dịch vụ môi giới CKPS;
- f. Khi Khách Hàng chết, bị Tòa tuyên bố chết, mất tích (đối với cá nhân) hoặc Khách Hàng thuộc đối tượng không được phép giao dịch CKPS, PHS được toàn quyền thực hiện ngay việc xử lý tài sản ký quỹ, đóng các vị thế đang có trên TKGDP của Khách Hàng mà không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết về nghĩa vụ của Khách Hàng với bất kỳ một bên thứ ba nào khác. Tài sản còn lại của Khách Hàng trên TKGDP sau khi thanh toán các nghĩa vụ sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật;
- g. Các quyền khác được quy định trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này và theo quy định của pháp luật.

##### **2. Nghĩa vụ của PHS**

- a. Thực hiện lệnh giao dịch CKPS theo yêu cầu của Khách Hàng (với điều kiện lệnh giao dịch thỏa mãn các điều kiện theo quy định của PHS và theo pháp luật);
- b. Thông báo kết quả giao dịch CKPS cho Khách Hàng:
  - Sau khi lệnh đã được thực hiện, PHS xác nhận kết quả giao dịch với Khách Hàng theo hướng dẫn của SSC và theo phương thức tại Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này;
  - PHS sẽ gửi Khách Hàng sao kê giao dịch khi có yêu cầu và/hoặc định kỳ theo quy định, báo cáo về tình hình giao dịch trên TKGDP của Khách Hàng. Nội dung báo cáo thực hiện theo hướng dẫn của SSC.
  - Duy trì hệ thống ghi nhận dữ liệu trong việc hạch toán tiền, chứng khoán, vị thế mở và các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng.
- c. Các nghĩa vụ khác được quy định trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 46. Cam kết của Khách Hàng liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh**

- 1. Khách Hàng cam kết đã được PHS tư vấn và giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch CKPS. Khách Hàng đã hiểu và chấp nhận tất cả các rủi ro liên quan đến giao dịch CKPS, bao gồm nhưng không hạn chế các rủi ro sau:
  - a. Rủi ro trong việc mở/ đóng vị thế, thanh lý vị thế và các khoản nợ phải trả trong trường hợp giao dịch dẫn đến thua lỗ;
  - b. Rủi ro liên quan đến việc không thể hủy lệnh giao dịch theo điều kiện khách quan của thị trường;

- c. Rủi ro trong trường hợp Giao dịch CKPS bị ngăn chặn hoặc hạn chế mở vị thế mới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
  - d. Rủi ro trong trường hợp PHS mất khả năng thanh toán, hoặc bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản; và
  - e. Các rủi ro tiềm tàng khác.
2. Khi đặt lệnh giao dịch CKPS, Khách Hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị PHS thực hiện dịch vụ cho mình.

**Điều 47. Chấm dứt Giao Kết liên quan đến CKPS**

- 1. Giao Kết liên quan đến CKPS chấm dứt theo quy định tại Điều 13 Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này. Ngoài ra, khi Khách Hàng đã thanh toán mọi nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác cho PHS và bên thứ ba (nếu có), Khách Hàng được quyền chấm dứt Giao Kết liên quan đến CKPS theo các phương thức do PHS quy định tại từng thời kỳ.
- 2. PHS sẽ ngừng cung cấp mọi Dịch Vụ liên quan đến giao dịch CKPS vào ngày dự định chấm dứt Giao Kết liên quan đến CKPS, đồng thời PHS sẽ tiến hành xử lý Tổng số tiền chậm trả của Khách Hàng trên TKGDPDS theo Thông Báo chấm dứt Giao Kết liên quan đến CKPS. Tài sản còn lại của Khách Hàng trên TKGDPDS sau khi PHS đã xử lý xong các nghĩa vụ của Khách Hàng theo các quy định trong Thông Báo chấm dứt HĐCKPS sẽ được chuyển trả lại vào TKGDCS của Khách Hàng.

